

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



Phân son tô diêm sơn-hà,
làm cho rõ mặt dân bà nước Nam

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

DEPOT LEGAL
SAIGON
22/10/1929

VIET
SAIGON
1929

24 OCTOBRE 1929

PHỤ-NỮ TÂN-VÂN

III

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Công-ty hữu hạn vốn 250 ngàn đồng

54, đường Pellerin. — SAIGON

Điện-thoại số 744

Tên điện-thoại: CRÉDITANA

— Nhận lãnh tiền gửi không hạn-kỳ kêu là « Comptes Courants de chèques » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 4 phần trăm (40/0) mỗi năm.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn « LIÈT-KIỆM » bằng bạc Đông-Pháp hay là tiền quan Langsa, sanh lời 5 phần trăm (50/0) mỗi năm. Số này để cho người tiền tặng. Rút ra khỏi phần cho hay trước và chờ đợi lâu. Gửi vào bao nhiêu cũng nhận.

— Nhận lãnh tiền gửi có hạn kỳ kêu là « Dépôts Fixes » cho lợi 6 phần trăm (60/0) mỗi năm, nếu gửi một trăm triệu. Khi hữu sự xin rút ra trước hạn-kỳ cũng được, nhưng mà tiền lợi lãnh 4 phần (40/0) mỗi năm, cũng như bạc gửi không hạn-kỳ vậy.

— Mua bán ngân phiếu (chèques) và lãnh tiền qua Đại-Pháp theo tàu thơ hay là bằng điện-thoại.

— Lãnh trả bạc tháng cho học-sinh Annam đương dự học bên Tây.

— Cho vay có người cầm chắt đứng bảo lãnh và có đồ bảo-chứng hiện-lai đủ.

— Cho vay ở ngoại-quốc về hàng-hóa nhập cảng.

Công ty VIỆT-NAM-NGÂN-HÀNG sẵn lòng mà chỉ cho quý ông-bà biết rõ về công-nhà ngân-hàng hay là bằng buôn.

MM. HUYNH-ĐINH-KHIEM, Phó-hầm, ở Gò-công, Danh-dự Hội-trưởng; TRAN-TRINH-TRACH, Hội-đồng Hội-ngihtư ở Bắc-hu; Chánh Hội-trưởng; NGUYEN-VAN-CUA, Chủ-nhà-lu, Phó Hội-trưởng; NGUYEN-TAN-VAN, Nghiệp-chủ, ở Saigon Quận-lý Hành-sư



Bán piéces détachées và đồ phụ tùng cho đủ hiện xe. Hàng lập ra đã trên mười năm.

TRAN-DUY-BINH

N° 42 BOULEVARD CHARNER SAIGON

Làm trưởng, liến, chân, về việc Hiệu Hỷ theo kim thời.

Chê tạo các thứ nón bằng cao su (liège caoutchoute)

BÁN SỈ VÀ BÁN LẺ

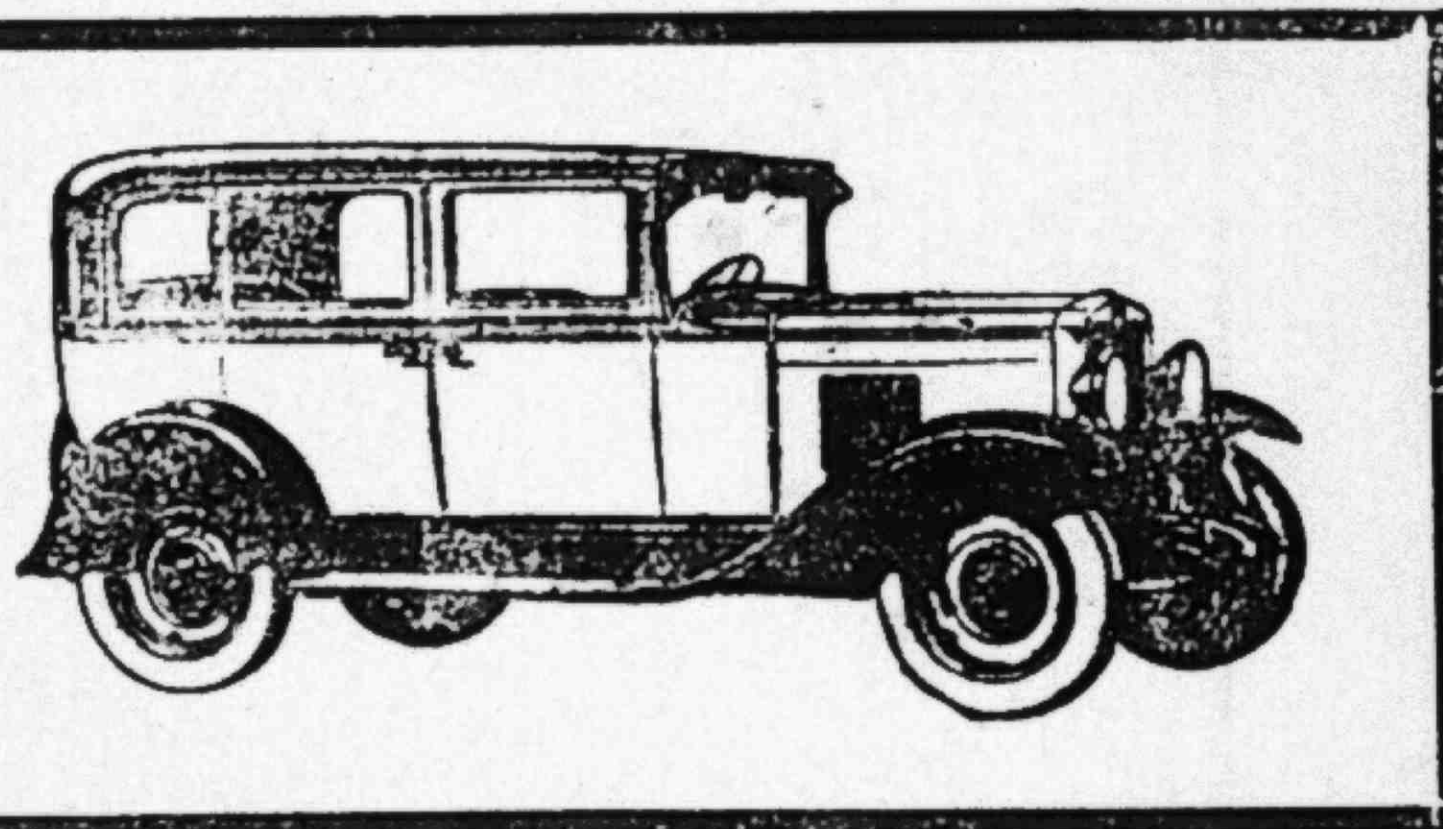
Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm bản đồng và bản đá, cắm thạch mọ bia.

Một cái xe sáu máy, mà giá rẻ bằng xe bốn máy

Mời quý-vị ghé lại coi thử xe tốt và đẹp này ngày bữa nay tại Garage Bonnard.

HIỆU
CHEVROLET

Sté A^{me} des GARAGES INDOCHINOIS, 1 Rue Lefebvre Saigon & Rue Praire Pnom-Penh



Xe Chevrolet kiểu mới, 6 máy mà định giá rẻ bằng xe 4 máy thời. Xe tốt đúng bức hạng xe lịch sự; chạy mau thê máy cũng êm, sang sô rất dễ và lẹ, có dư sức luôn; dáng đẹp xinh lịch, chỉ duy có một nhà đóng xe thiện nghệ là Fisher đóng được mà thôi, có đủ các cách tiện lợi, máy móc phụ tùng kiểu tôi tân.

Cấm trích lục các bài vở đăng trong Phụ-nữ Tân-vân mà in làm sách (Droits de reproduction réservés).

Một thứ CRÈME

Dùng ban ngày, làm cho da mặt được trắng trẻo, mịn-màn và không trở phần.

Một thứ CRÈME

Dùng ban đêm, làm cho da mặt sạch sẽ và tươi sáng lại.

Hai thứ CRÈME này đựng chung trong một vỏ sành có hai ngăn; ấy là cái nguyên chất tuyệt diệu của thứ:

Khắp nơi đều có bán

Đại lý độc quyền:

Hàng LUCIEN BERTHET & C^{ie}

Bd Charner. — SAIGON



Une Crème de Jour qui embellit et fait tenir la poudre
Une Crème de Nuit qui nettoie et reconstitue l'épiderme
Ces deux produits jumeaux présentés dans un pot à deux compartiments voilà le principe merveilleux de la



O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Bán Ròng Hột xoàn,

44, Rue Catinat, 44. — SAIGON

Bốn Công-ty lập ra ở Saigon này đã được 17 năm rồi, mua bán hàng năm giữ một lòng tin thành, Quý bà Quý cô ở xa gần đều biết danh. Hột xoàn của tôi bán đều mua tại chánh gốc cho nên có được nhiều thứ nước quý báu vô cùng lại bán được giá nhẹ hơn các nơi.

Xin Quý bà, Quý cô chiều cô.

NAY KINH

O. M. IBRAHIM & C^{ie}

Kinh Cáo



Rượu Thuộc rất bổ là:

“QUINA GENTIANE”

Các Bà, Các Cô!

QUINA GENTIANE mùi nó thơm tho nhẹ nhàn, ai cũng ưa uống, mà nhứt là ở xứ nóng nực như xứ ta thì nên dùng lắm, có bán ở các tiệm Epicerie và trứ

Tại hàng: MAZET

Số 20—28, Rue Paul Blanchy

SAIGON



Cùng quý ông quý bà, nhứt là nơi này tiệm buôn bán hàng vải nơi châu thành Saigon, cũng là các nơi khác trong cõi Đông-Dương, xin hãy chú ý mà nhớ rằng những hàng lụa như là: cẩm nhung, sô, tồ, vải, bô, cũng là vật dụng thích nhàn « CON CÔP »

trên hộp cùng trên xấp hàng, là do nơi hàng « COURTINAT » mà ra.

Hàng và vật dụng của hàng này đã thật tốt mà giá lại rẻ hơn các nơi khác. Xin quý ông quý bà lưu ý nhớ hiệu « CON CÔP » đừng mua nhầm lầm lộn hàng và nơi các hàng khác.

A. COURTINAT & C^{ie}
SAIGON

Đại-lý độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon — Haiphong — Hanoi
Thakhek — Shanghai

SÁNG-LẬP Kính VIỆT ĐỨC NHUAN Mua báo, gửi bài, trả tiền xin đề cho: M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUAN Tổng-lý Phụ nữ Tân văn. 42, Rue Catinal, SAIGON	XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM PHỤ NỮ TÂN VĂN TÒA SOẠN: 42, Đường Catinal. — SAIGON.	CHỦ-NHIỆM M. NGUYỄN-ĐỨC-NHUAN GIÁ BÁO Một năm..... 6\$00 Sáu tháng..... 3.00 Ba tháng..... 1.50 Lệ mua báo xin trả tiền trước.
---	---	---

LU'ONG TÂM VÀ NGHI LỰC

Chị em ta ai là người không có lương-tâm? Chắc chị em đồng-thinh trả lời rằng: « Lương-tâm thời ai lại không có; không có, làm sao nên người được? » Vâng, thế là chị em nhận rằng chị em có lương-tâm rồi đây; em đây cũng biểu-dông-tình, cũng cho rằng nói thế là chị em biết phân-biệt phải quấy, biết thế nào là công-lý, thế nào là vô công-lý, thế nào là nhơn-dạo, thế nào là vô nhơn-dạo, thế nào là bình-dẳng, thế nào là bất bình-dẳng... Có phải chị em nghĩ thế không? Chắc phải, vì chị em không thể nào nghĩ ra ngoài phạm-vi câu đó được nữa. Nhưng biết bao nhiêu lần, em thấy nét hoa của chị em ú-dột, ngồi than cho cái thân phận thiệt-hời của chị em, mà hai hàng lệ thấm, tuôn rơi là chũ trên hai má đào mà thán-oán. Hỏi vì sao mà buồn, vì sao mà khóc, thời em xin mạn phép trả lời thay rằng: « Chị em buồn, khóc, vì chị em « không làm được », « thất vọng », buồn khóc vì cái « phải », cái « lương-tâm » của chị em vậy ». — Thế ra người ta cũng buồn, cũng khóc vì cái « phải », cái « lương-tâm » nữa sao? — Vâng. Vẫn có thế. Vì biết phải mà không làm được, thời cái phải ấy nó làm cho mình phải buồn, phải tủi, phải nản lòng ngã chí, ngó đời bằng một con mắt ăn-hận vô cùng. Chính cái cuộc đời dĩ-vãng của em, cũng từng trải qua cái nghiệt-cảnh ấy rồi. Ngày nay em sở-dĩ còn ngồi bàn chuyện với chị em được đây, là cũng nhờ một chút nghị-lực vậy, bằng không thì biết đâu tâm thân này đã trôi dạt về đâu...?

Em cũng biết cho chị em, ở trước những cái luân-lý đạo-đức cũ mèm, ở trước những lẽ lỗi hủ-bại xưa, ở trước những dư-luận quá nghiêm-khắc và rất thủ-cụ của một bọn người muốn giữ chị em trọn đời trong buồng thê, chái bếp, muốn hóa chị em ra một hạng người nhu-nhược, một cái « máy dúc con », ngoài ra những câu tam tòng tứ đức, thì không còn muốn cho chị em biết gì khác hơn; trước những cái đó chắc chị em cũng oán-giận lắm, nhưng rồi ra cũng thấy chị em còn quanh-quẩn trong vòng oan nghiệt đó mãi. Chị em phần nhiều, miệng thì hàng ngày hô rùm những là « đánh đổ lòng ham mê vật chất », mà đi lại vẫn thấy chị em làm bạn với phần son, đi lại vẫn thấy chị em se-sua, loè-lẹt như ai kia, vẫn muốn sáng rỡ như ai kia... Đẹp thời ai lại không muốn, nhưng cũng nên biết cái đẹp vật-chất với cái đẹp tinh-thần nó khác nhau làm sao? Chị em lại còn kém cái tinh-thần hi-sinh lắm, hoặc hi-sinh những tính cách, tập quán, có thể là những cái trở-lực trong đường tiên-thứ của chị em. những cái tư-ý, tiểu-khi, những cái danh-dự xằng... tất cả những cái mà chị em cho là « không phải, không hợp » với phụ-nữ ngày nay, — phụ-nữ trong cái xã-hội ưu-thắng, liệt bại, phụ-nữ trong cái xã-hội mà công-lý nhơn-dạo, chỉ là những tiếng trống không, — tất cả những cái mà chị em tính « bài trừ, hi-sinh » đó, sao lại thấy còn đeo-dàng lôi thôi mãi với chị em? Hay là đòi với mấy cái đó, chị em không đủ nghị-lực mà làm? Phải rồi, phải rồi, cái nghị-lực vẫn thiếu với chị em, với phụ-nữ nhà mình. Cái nghị-lực đã thiếu, thì cái lương-tâm có ứng-dụng vào đâu được!

Tây có câu nói: « De l'énergie! de l'énergie! Il ne suffit pas d'avoir de la conscience, distinguer scrupuleusement le bien d'avec le mal, il nous faut encore de l'énergie. Sans quoi... »

...toute notre conscience ne sert qu'à nous faire gémir sur des maux que nous sommes incapables d'attaquer et de terrasser », nghĩa là: « Phải có nghị-lực! phải có nghị-lực! Không phải có lương tâm, biết phân-biệt rạch-rối đâu phải lẽ quấy là đủ, phải cần có nghị-lực nữa. Bằng không thì... »

...cả cái lương-tâm của ta chỉ dùng làm cho ta rên siết với những cái tối-tệ xấu-xa mà ta không thể đàn-áp, đánh

Giáo-dục

Ta có câu: « Có nuôi con mới biết lòng cha mẹ », đó là về phần dưỡng-sanh. Về phần giáo-dục, tưởng nên thêm câu này: « Có nuôi con mình mới biết lòng mình. » Ta cứ nghe những cái tiếng bàn-churn đi làm-chăm của muôn ngàn đứa trẻ tiến đến gần ta, là ta phải giật mình lo-lắng. Cái tương-lai còn mờ-mịt của chúng nó, sau này thế nào là đều do ở ta hết cả. Thật vậy, lũ trẻ đương bập bẹ, ừ, ừ, đó chính là cái tiền-đề, cái vận-mạng của nước ta.

Sự giáo-dục không có thời hạn nào hết. Sự giáo-dục cần suốt đời: từ bé oa oa liêng khóc cho đến khi thở cái thở cuối cùng. Nếu mà bỏ-thờ, sao lãng lúc nào, là giáo-dục tức khắc saog ra một đường khê. Thường thì người ta làm cha mẹ mà có hiểu thấu cái nghĩa hai chữ giáo-dục là thế nào đâu! Trong thời kỳ con còn ấu trĩ, ta hay mong cho con ta những gì? Có phải là: không la ó rợn nhà, ít khóc, ít quấy, không phá phách đồ-đạc không ra năng, không chạy xuống đường, không nghịch đất, vầy cát, v... v...

Nếu như vậy thời một đứa trẻ ngoan, tốt phải là một thằng người máy, giựt lời đầu môi động đó. Tuy nó có hai bàn tay, nhưng không được sờ mó đến vật gì, mà đòi, mà muốn lấy, tuy nó có hai bàn chân lanh-lẹ, nhưng không được chạy được nhảy, tuy nó có miệng, có lưỡi, mà không bao giờ được nói miêng, phải nín câm fioài. Có như vậy mới là đứa trẻ ngoan! Ngoan gì mà lại vô ý thức như vậy?

Lại còn một cái tệ nữa là dạy con phần nhiều cứ theo cái sở-thích của mình, chứ không theo cái tánh-cách riêng của trẻ. Về tương-lai của con cũng vậy, cha mẹ chỉ ao ước những sự cao xa viển-vông, mà không hề suy xét xem con mình tư chất thiên về mặt nào. Lại có người bắt con theo nghề này, nghề kia, nó không có tài năng, không có tư-cách mặc nó, miễn là vụ được cái lòng kỳ-vọng của mình thì thôi. Giáo-dục như thế là vị-kỳ giáo-dục. Tinh thần trí-luệ của trẻ vì sự ức-bức ấy mà phải truy-lạc. Vì thế mà trong xã-hội đầy dẫy những người bất đắc chí. Cái tệ ấy nước mình cơ hồ đã thành một cái tập-lục, đã mọc rễ cái, rễ con ở trong khối óc rồi. Ngày trước thì tất cả dân gian xu-hướng về nghề cũ-nghiệp, chỉ mong làm quan. Bây giờ cũng chẳng khác gì, cái ước-vọng của cả bình-dân, là làm lấy bằng thành-thị-chung hoặc vào trường cao-đẳng rồi ra làm ông thống, ông phán, ông tham. Người nông dân, kẻ thợ thuyền, làm ăn được một chút là đều nghĩ rằng: « Mình làm cái nghề này vất-vả, churen lấm tay bùn, phải cho con kiếm năm ba chữ, may ra làm được thầy ký, thầy thông, chứ không biết đâu rằng: churen lấm tay bùn, đầu tắt mặt tối, nhưng sức vóc được khỏe mạnh, tinh-thần được thanh-mản, không đến nỗi chìm đắm vào những chỗ cờ gian bạc lận, rượu chè, thuốc saí, rồi sanh ra lam khăn anh, từ dấm, xảo trá, lường gạt, khi còn một chút gì là nhân-phẩm, lương-tâm; vài ba mươi tuổi đã bệnh nào đây người, mà đến liều-ma ở những căn lầu xep trong những Fang cùng ngõ hẹp, tại các thị-thành độc-địa, ôn-đo.

Xem như thế thì giáo-dục phải thế nào? Giáo-dục phải thật là thuần-khiết, không vì lợi, không ham danh-vọng. Dạy trẻ phải dạy theo cái tư-chất của nó. Sau nữa phải lấy ý-nghĩa quốc gia, lấy ý-nghĩa nhân-loại làm mục-đích.

V. H. Đắc

đỏ nổi. » Cậu nói rất hùng-hồn và ý-vị thay! Chị em ta nên lấy làm câu kinh sám-hồi. Thật vậy, một đứa trẻ thơ ngây, óc chưa đầy, trí chưa đủ, chỉ biết hết ăn rồi chơi, hết chơi tới ngủ, thời dẫu cho muôn ngàn cái phải quấy chạy ngang trước mắt nó, nó cũng cứ trơng con mắt « hiêu-kỷ » mà nhìn, chứ nào có cái cảm-giác gì sâu-xa đâu! Thế là đứa bé ấy được ung-dung tự-toại, nhưng chị em mình thời không phải như đứa bé nói trên kia, cái gì thoáng qua mắt mình, là mình cảm-giác ngay, thấy cái phải thời có cái mỹ-cảm, mà thấy cái quấy thời có cái ác-cảm. Mà bao giờ cái quấy nó cũng làm cho mình bức-tức khó chịu luôn, nó hành cái trí mình lảm. Thoảng như bao giờ cái quấy đó mình không đánh-đổ cho rồi, thời trong trí mình vẫn còn khó chịu mãi, tâm thần mình vẫn bị dằn-vật mãi. Vì cái « khó chịu » đó, nên mới nảy ra cái « nghị-lực » kia, để làm cái khí-cụ đối phó với cái quấy nọ. Cái nghị-lực mạnh chừng nào, thì cái quấy mau tiêu-diệt chừng này. Cái quấy đã bị cái nghị-lực thủ-tiêu rồi, thời lòng mình sao lại không thơ-thoai hơn?

Lương-tâm là thế, nghị-lực là thế, hai cái đó phải đi có cặp với nhau, không cái nào ngăn rời cái nào cho được.

Vậy thời trước cái chế-độ xã-hội ngày nay, chị em ta nên có đủ nghị-lực mà đánh-đổ những cái churen-ngại cho bước đường phận-sự của chị em ta: nên có đủ nghị-lực mà đánh-đổ những điều vô-nhơn-dạo xảy ra hằng ngày: nên có đủ nghị-lực mà phân-dầu cho cái chân-chính tự-do, bình-dẳng, bác-ái bày tỏ ra. Muốn được như vậy lại cần nên có nghị-lực mà hi-sinh tất cả những cái riêng tư đi, có như thế rồi chị em mình sẽ thấy cái tương-lai nó tốt đẹp là dường bao, nó sáng-suốt là dường bao!

Nguyễn-thị HỒNG-ĐĂNG.

Ngày mốt, 26 Octobre, hồi 3 giờ chiều, tại dinh xã-táỵ Sai-gon, mở cuộc thi con nít ngộ nghĩnh. Đưa con nít nào trúng thi, thì người mẹ được bằng-cấp và thưởng mẽ-day vàng hay bạc. Nhơn dịp ấy, có mở ra một cuộc chơi cho con nít, sẽ cho con nít các món đồ chơi.

Ý-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THỜ'I-SU'

Sao những hội kín này không ai bắt?

Sao gần đây xứ Nam-kỳ ta sanh ra nhiều hội kín hết sức, mà hội kín nào cũng đều bị chánh-phủ tra xét ra, cho tới những cái hội kín cơ-bạc của Paul Daron, mấy tháng uay cũng đều hết.

Tuy vậy, còn biết bao nhiêu hội kín, lập ra đã lâu rồi, hay là mới lập, mà bình như chánh-phủ chẳng muốn để ý gì tới. Những hội kín này tuy chẳng phải có quan-hệ chỉ tới chánh-trị, nhưng mà quan-hệ đến phong-hóa. Bởi nghe thấy người Pháp vẫn nói rằng sang đây cốt là giáo-dục và khai-hoá cho người Việt-nam, vậy thì trách-nhiệm giáo-hoá cho dân Việt-nam bây giờ, hay dở xấu tốt lẽ nào đều ở người Pháp, cho nên chúng tôi chẳng ngại rằng sẽ có người cho chúng tôi là không có lòng ái-quốc, mà cứ khai-thiệt ngay những hội kín ấy ra.

Những hội kín nào đây?

Những hội kín này quan-hệ tới phong-hóa, tức là các nhà ngũ.

Ài thử đi dạo khắp Saigon, Cholon, đếm thử coi biết bao nhiêu là nhà ngũ. Nhà ngũ — hay kêu là khách-sạn thì nhả hơn — lập ra cốt là để cho khách-du bốn phương tới lui qua lại chỗ này, có nơi an-ngủ; hay là để cho những người nào làm công làm việc, mà không có gia-dinh, thì ở đó cho tiện. Vậy thì nhà ngũ cũng là một sự cần-dùng cho đời nay, không có không được. Song cái nghĩa nhà ngũ của ta ở đây, vì những sự cần dùng như chúng tôi đã nói ở trên thì ít, mà vì những sự cần dùng khác cho người ta thì nhiều. Đầu, ai thử chỉ cho chúng tôi coi ở Saigon này được mấy phòng ngũ đúng đắn, làm chỗ trú-churn cho những người ở tháng và khách qua đường; hay là phần nhiều chỉ làm nơi tụ-hội cho những phường « gái trốn chồng, trai lên vợ » mà thôi?

Chắc hẳn vì thế phần nhiều, cho nên ta thấy quanh thành phố Saigon, những chỗ đường ba ngã bảy, vắng vẻ điu hiu, mà cũng có phòng ngũ lập ra, ngoài thì treo đèn đỏ đỏ xanh xanh, trong thì từng phòng mờ mờ tối tối. Phải, khách phương xa và người ở tháng, có ai trú-ngủ hay vắng lại chỉ mấy chỗ như Phú-nhuận, Xóm-gà, Gò-soài, Gò-váp v...v... mà cũng có phòng ngũ? Than ôi! Thấy mà ngăn cho cuộc đời, thấy mà sợ cho phong-hóa.

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ tụ-hội cho những phường mèo mả gà đồng, lộn chồng trốn chúa không?

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ khiến cho phong-hóa suy-dồi, luân thường coi nhẹ hay không?

Có phải mấy chỗ ấy là chỗ có lẽ đã làm chìm đắm biết

Đàn bà ở hội Liệt-quốc.



Những ghế đại-biểu các nước tại hội Liệt-quốc năm nay, đàn-bà đã chiếm được nhiều lắm. Cả thấy có 13 người đàn bà làm đại-biểu cho những nước này: Angleterre, Danemark, Roumanie, Norvège, Allemagne, Canada, Lithuanie, Hollande, Australie, Finlande, Hongrie và nước Xiêm-La. Nước Xiêm-La cũng phái đại-biểu đàn bà qua hội Liệt-quốc rồi, ta nên coi đó.

Hình in ở đây là hình bà Forckhammer, đại-biểu cho nước Danemark.

Trông người lại ngắm đến ta: trên con đường tiến-bộ, chị em bên Âu Mỹ đã đi xa lắc xa lơ rồi, mà con cháu bà Trưng bà Triệu chúng ta, có lẽ là mới lên đường cất gánh, vậy ta phải nên cố gắng lên mới được.

bao nhiêu cái đầu xanh má đỏ, làm tan nát biết bao nhiêu là An ái gia-dinh hay không?

Trời ôi! Nếu đang đương cho những hội kín ấy có quyền lập hội tự-do, hành-dộng tự-do, lai-vãng tự-do, thì chẳng những có hại cho thanh-niên, có hại cho gia-dinh, mà chúng tôi thấy rằng có hại sâu-xa đau-dớn cho phong-hóa và có hại đến cả sức khỏe của nòi giống nữa. Đã được hút thuốc phiện tha hồ, uống rượu công-xi thả cửa, mai mối còn có sông cơ-bạc của nhà-nước, lại sẵn-sàng những hội kín như thế kia, chúng tôi lo rằng không bao lâu nữa đây, dân-tộc mình sẽ thành ra giống người thiên-cổ, làm cho các nhà bác-học sau này, phải đào mấy lớp đất lên, mới tìm thấy dấu-tích.

Chánh-phủ đã nhận trách-nhiệm giáo-dục và khai-hoá cho dân này, thì những hội kín kia có quan-hệ lớn đến việc giáo-dục và phong-hóa cả đó, phải trông nom và ngăn-ngừa cách nào cho dân nhờ vơi chớ!

Hai học-sanh trúng Học-bổng của Phụ-nữ Việt-nam mới rồi, là Nguyễn-Hiền và Lê-văn Hai đã dự bị hành-trang và xin giấy tờ đủ cả rồi, định ngày 29 Octobre tới đây, thì đáp tàu Général Metzinger sang Pháp du học.

Chánh-phủ không cho phép mở cuộc quyên giúp đồng-bào bị nạn ngoài Bắc trong Nam, nói rằng dân-tình không khổ lắm

Năm nay, những tai nạn nước to, gió lớn, làm ngập lúa tràn đồng, khổ người hại vật, thật là suốt từ Bắc vào đến trong Nam, chẳng còn sót một chỗ nào là không bị. Tình-cảnh dân-gian ở nhà quê đói rét khổ sở đến thế nào, chúng tôi đã nói rồi; nói bao nhiêu lại đau lòng bấy nhiêu, bây giờ không còn lời thăm-thiết nào mà nói cho hết nữa. Nào có phải gió thổi nước tràn, chỉ làm hại trong một lúc mà thôi đâu, cái hại ấy còn dấy đưa ra đến năm bảy tháng một năm, thì những dân nghèo đói ở thôn quê lấy gì ăn mà chờ đợi. Dân đã bị nạn rồi, lúa gạo lại còn cao giá lên, tức như ở miệt Bắc-liêu, Rạch-giá bây giờ, lúa lên tới 1 \$ 90 và 2 \$ 00 một gạ; thử hỏi những nhà nghèo đói, gặp những lúc gạo châu củi quế như vậy, làm thế nào mà sống? Ai thử nói cho chúng tôi biết rằng tình-cảnh dân ta hồi này, khổ hay là không khổ?

Vì vậy, mà ngày 26 Septembre mới rồi, có một ban Hội-dồng tạm-thời của phụ-nữ lập lên, cử bà Bắc-vật Lưu-văn-Lang làm Hội-trưởng, làm đơn xin phép chánh-phủ cho mở cuộc quyên để giúp các dân bị nạn. Chúng tôi đề chắc rằng sao chánh-phủ cũng sẵn lòng cho, vì việc ấy là một việc từ-thiện.

Cách sau gần hai chục ngày, nghĩa là tới ngày 14 Octobre, bà Lưu tiếp được thư của quan Thống-đốc trả lời như vậy:

Kính đáp bà Lưu-văn-Lang, hội-trưởng ban
Hội-dồng tạm-thời quyên giúp dân bị nạn.

Saigon

Thưa bà

Bản-chức có tiếp được thư của bà ngày 26 Septembre xin phép mở cuộc nghĩa-quyên đang cứu giúp nhơn-dân bị nạn ở mấy tỉnh Hà-tiên, Châu-thi, cũng là mấy tỉnh ngoài Bắc bị bão mới rồi.

Bà cũng các ban đồng-chức có lòng bác-ái như vậy, bản-chức rất lấy làm mừng. Bản-chức lại mừng rằng ở Nam-kỳ ta, mỗi người đều sẵn lòng muốn cứu giúp cho những dân bị nạn. May thay, trong lúc này sự thiệt hại về mùa màng xem ra cũng không bao nhiêu, không phải đau đáu như những tin đồn tới trước.

Quan Thanh-tra các việc Hành-chánh và Cai-trị là ông Eutrope, sau khi đi xem xét tại nơi, đã đồng ý với các quan chủ-tỉnh, tìm những phương-pháp cần kíp để cứu dân bị nạn rồi.

Còn ở ngoài Bắc, theo tin tức mới đây, thì tình-trạng cũng khá. Và lại, liền khi đó chánh-phủ đã cử cấp ngay cho nông-dân bị bão, cho nên ngoài ấy không có đơn nào hoặc công hoặc tư, gửi vào xin cứu cấp cả.

Nếu vậy, bản-chức tưởng bây giờ không cần hô hào lòng bác-ái chung của mọi người, tìm vạy chẳng qua chỉ san sẻ ra chuyện nọ náo mà không đáng; trong lúc dân-gian gặp nạn như vậy, chánh-phủ cũng lấy phương-thế của chánh-phủ mà cứu giúp cho dân.

v... v...

Ký tên: Krautheimer

Vậy nghĩa là chánh-phủ không cho phép mở cuộc quyên, vì rằng tự chánh-phủ đã tìm phương-pháp cứu tai trừ nạn cho dân rồi, không cần chi phải hô-hào lòng bác-ái của dân nữa.

Bây giờ chúng tôi mới hiểu rằng sau trận bão 30 Juillet

ở ngoài Bắc, mà không có hội-dồng cứu-cấp — trừ một hội-dồng của nhà-nước do ông Bride làm chủ — nào của các nhà từ-thiện lập ra, là vì như vậy, chứ không phải tự anh em chị em ngoài ấy không làm.

.....

Còn các vị xa gần, kẻ nhiều người ít, đã từng gọi lên mấy trăm đồng, nhờ chúng tôi quyên, thì bây giờ tính sao? Lấy món tiền về hay là chuyển ra ban Hội-dồng của ông Bride ở ngoài Hanoi, thì xin cho chúng tôi biết.

Mừng ông Nguyễn-tử-Thức

Nhắc đến ông Nguyễn thì chắc không còn ai lạ, vì ông là một nhà viết báo đã lâu năm; ở trong làng báo khi xưa thì ai lại không nhớ ông Nguyễn-tử-Thức, ông Lê-Sum, ông Nguyễn-chấn-Sắt, ông Đặng-thức-Liên, ông Nguyễn-viên-Kiều.....

Đã mấy năm rồi ông Nguyễn gác bút về Giadinh chuyên nghề thuốc là một nghề ông đã kinh nghiệm, ông làm thuốc hay và kỹ lưỡng hơn hết. Cách hơn một năm nay, chúng tôi có nhờ ông trị bệnh, mà lại là bệnh khó trị, đã qua cả chục tay lương-y vừa Tây vừa Ta; còn kể đến thuốc thì không thiếu thứ gì mà đã mấy năm bệnh vẫn còn bệnh.....

May sao gặp được tay ông, thuốc men lớn kén chẳng bao nhiêu, mà đến kỳ thai sản, mẹ con vào đòng tròn khoẻ mạnh, thiệt ơn ông rất dày mà công ông chẳng nhỏ..

Hôm nay ông lại ra chấp bút mà giúp cho báo Canh-Nông đã có lời tuyên cáo, chúng tôi lấy làm mừng lắm, mừng vì ông chẳng phụ nghề xưa; lòng vẫn còn lo sự công-ích

Mme Nguyễn-Đức-Nhuận.

Còn rẻ hơn nữa.

Trời tháng nay hiệu Vinh-Tân ở chợ cũ Saigon, vì thời mua bán nên bán solde các thứ hàng hóa thiệt rẻ. Có nhiều món bán có phần nửa giá định, như hồi trước bán 10\$ thì bây giờ bán 5\$00. Lúc này lại còn hạ giá rẻ hơn nữa, quý khách nên đến xem, lựa đồ mà mua kẻo hết.

Cuộc bán solde này, món nào cũng bán solde, bán cho hết đồ trong tiệm thì thôi, chứ không phải lựa đồ củ đồ xấu đem ra mà bán solde như các chỗ khác.

Rẻ lắm! Rẻ lắm!!

Rượu La-ve LARUE đã ngon
mà lại thiệt mát.

ĐI TÌM THANH-NIÊN ANNAM

Tôi ở Paris đã hơn hai tuần-lẽ. Tiết hè nóng-nực, trong cái phòng hẹp ở nhà trọ, không-khí thấy nặng-nề. Thường sáng dậy, tôi đã vội vàng mặc đồ đi ra ngoài; tối đến thật khuya tôi mới về ngủ.

Tôi sống thứ nhất là ở ngoài trời. Khi thì vườn Luxembourg, khi thì rừng Boulogne, được cái vinh-dự tiếp người thanh-niên ngoại-quốc. Sáng sớm ăn điểm tâm ở nhà hàng Sorbonne, rồi thủng-thắng tiến vào vườn Luxembourg, tìm một nơi có nước chảy, có cây thơm mà ngồi. Cái điệu dờn êm-thắm của tiếng nước ro-re cùng hòa với khúc ly-ca ở trong lòng... Tôi có ôm theo mình nhiều nhà văn-sĩ, triết học, bấy giờ đem các ngải ra mà hỏi chuyện, tự thấy mình sung-sướng như kẻ khác say chuyện với tình-nhân.

Vườn này cùng bao nhiêu cơ-đồ khác chẳng có nghĩa gì khác cho tôi hơn là một cái vườn đẹp. Có lẽ nó gọi cho một người Pháp vô-số tư-tưởng, vô-số cảm-tình, song đối với tôi thì tựa-hồ cảm hay là ngóng, không tỏ ra cái ý-nghĩa gì.

Tiếng đồn đầu êm tai, song tôi còn đương trai-trẻ; há chỉ có vậy mà đủ bằng lòng ru? Ngồi chán rồi đứng lên thủng-thắng đi về nhà hàng cơm. Đọc sách lắm rồi thế như mê, lúc ăn cũng không rời sách. Đồ ăn ngon hay dở, ai có hỏi, thì tôi chỉ trả lời rằng Lamartine với Musset là hai nhà đa-tình; hay là văn-minh Hy-lạp, La-mã, có nhiều chỗ giống với văn-minh Trung-Hoa, văn-văn.

Bữa ăn đầu dài đến đâu cũng có lúc hết, như muốn việc khác ở thế gian này.

Tôi lại nhà thơ-viện Geneviève xem mấy quyển Tự-Điền, rồi trở ra đón xe đi rừng Boulogne.

Vào rừng thì phải chèo xuồng. Đã chèo xuồng thì không thể không tưởng-nhớ. Cái đêm hôm nào mà mình cùng với V. mượn chiếc dờ từ Vinh-long về Cai-bè. Trong mũi có thờ thần; chủ dờ là người tín-ngưỡng. Hai bạn ít tuổi cùng yêu cảnh thiên-nhiên, cùng nhắc chuyện Lamartine học nghề hạ-bạc, rồi cùng ao-ước được nắm cái chèo, mà nghe ngao đi xứ này sang xứ khác; trên trời dưới nước, đó là quê-hương.

Có khi bỏ chèo lên bộ, nằm trên bãi cỏ ở trong rừng này, mà ngẫm-ngĩ về cái đời của tôi, là cái đời một người thanh-niên Annam. À, một chiếc thuyền chơi trong « thiên-hạ » thì là thanh-nhân, song người có thể mang mình là vị-kỷ, vậy cái đời của mình phải tổ-chức thế nào?

Sanh vào đời Đinh, Lê, Lý, Trần, Lê, có khi mình học văn hay là võ, hay là cả văn-võ, rồi thì « bằng hồ đề tên », làm « rường cột cho triều-dinh »; cái đời của mình âu cũng có đôi chút nghĩa-lý. Hay là tuổi xuân hơn-hớn, hăm-hở đi gánh việc thế-gian, grom đàn nứa gánh đi vào cuộc đời, đến đâu « giữa đường dễ thấy bất-bình mà tha. » Nghĩ đến chỗ này, tôi tưởng-tượng những cảnh hay, kẻ anh-hùng gặp được thuyền-quyên, tặng cho « mắt xanh ». Đời người thanh-niên như vậy, âu cũng có nghĩa-lý.

Còn ngày nay thì thế nào? Đời tôi thế nào?

Đời tôi là cái đời ly-kỷ ở trong xã-hội Annam; tôi là người muốn vượt khỏi cái phạm-vi của một kẻ « giá áo

túi cơm », muốn làm trọn cái « tôi », muốn dự cho cùng cái tiệc thế-gian; muốn uống cho cạn cái ly ngọt, bùi, cay, đắng; ấy vậy mà cái đời của tôi lại gọi được rằng một đời thanh-niên?

Nghĩ điều đó rồi, tôi giận quá, đứng phắt dậy, xách cặp mà bước mau ra ngoài. Ra khỏi rừng đi theo đường Foch, qua cửa Khai-Hoàn, qua Cộng-hóa-trường. Những đèn-dài ở đây nguy-nga đồ-sộ lắm, song cái đồ-sộ nguy-nga chẳng cảm tôi chút nào; cảm chăng là mấy cái ngày to lớn trong lịch-sử Pháp biên ở Khai-hoàn-môn, vì nó có quan-hệ với chuyện đời; cảm chăng là cái Cộng-hóa-trường, vì chỗ ấy tuy mang cái tên êm-thắm mà chánh-là nơi đã tưới biết bao nhều máu của những kẻ phản-cách-mạng, hay là mang oan cái tên ấy, và nhứt là của vợ chồng Marie-Antoinette. Cảm chi có vậy mà thôi.

Tôi tìm đã hơn mười năm ngày rày, gặp nhiều bạn đồng-bang ăn-bạn rất đúng mode; kẻ thì ngồi nhà hàng mà bình-phẩm về mỹ-nhân; kẻ thì cắp tay với một chị « đầm » nhớn-nhở ở ngoài phố. Thanh-niên còn có kẻ đầu tắt mặt tối, lo làm ở trong các xưởng-trại để kiếm « cơm ». Có kẻ suốt ngày ngồi ở thơ-viện. Có người tra đọc báo Cộng-sản có người tra nói độc-lập tự-do.

Thanh-niên còn đâu nữa? hiện tôi chưa tìm được.

Thanh-niên là mùa xuân trong đời người; là cái hoa thơm của một dân-tộc; vậy thì ta đã hiểu dân-tộc Annam ngày nay tình-trạng ra thế nào, mà tương-lai sắp tới đây sẽ ra thế nào. Thanh-niên Nhựt và thanh-niên Trung-Hoa, ít nữa cũng còn được cái phạm-vi hoạt-dộng rộng và cao; đến như thanh-niên ta, ngoài cái sự bất-chước nói tiếng người, nhẩy đầm cho giỏi, lượm bằng-cấp cho nhiều, để về nước cưới các cô giàu sang mà thờ, thì còn có gì là mục-dịch? Vài người lười-lạc thì nói chuyện chánh-trị, hay là chịu kham-khổ học-hành; nhưng mà khi về nước không làm một nhà chánh-trị kiểu lập-hiến, cũng làm một tờ báo nói chuyện năng mửa; không nữa thì mở một sở « biện-sự » để kiếm cơm, chứ còn có mục-dịch gì cao hơn nữa?

THẠCH-LÂN

Cái án Cao Đài

Giày tời — Dây 150 — Giá 1 \$ 00 — ở xa mua gửi thêm 0 \$ 16 cước.

Có bán tại:

Phụ-nữ Tân-văn, 42 rue Catinat Saigon, Imprimerie J. Viêt, 85 rue d'Ormay, Cỏ-kim Thư-xà, Albert 1^{er}, Dakao.

Nước sudi CHATELINE nhẹ nhàn
và tinh khiết

nư vậy mà thôi.

Muốn làm thơ Đường-luật, cần phải tốn nhiều công-phu, nghĩa là phải xem nhiều, tập nhiều, rồi đặt mới được rành, được luyện. Nhưng tất cũng lại phải là người có thiên-tài (génie) về nghề thơ, thì thơ làm mới được hay. Thế cho nên lắm bọn tàn-tiến, dầu có tập làm nên thơ, nhưng không thấm-biểu thi pháp, thì nhiều câu đặt vần bông; mà lắm bác thâm-nho cự-tộc, dầu có xem được nhiều lối, nhưng lúc đặt ra thơ nôm vờ thấy lắm động quẻ mùa. Khó thay lối thơ Đường-luật này! khiến cho người tập đến nó cần phải tỉ-mỉ như người gọt củ thủy-tiên vậy!

Nữ-giới ngày nay có nhiều người muốn tập làm thơ nôm, nhưng có biết đâu nghề thơ là khó, mà như là thơ nôm, chọn lấy những bài cho nữ-giới có thể đọc được thì lại càng là khó nữa.

Nước ta khi trước có Hồ-xuân-Hương là người nổi tài thơ nôm, song thơ của Xuân-Hương truyền đến ngày nay, phần nhiều là những bài không được chánh-dáng; và lại tập thơ Xuân-Hương in ra mấy năm trước đây, lại phần nhiều là những bài nhảm nhí, vớ vẩn, thiết-tưởng các bạn nữ-lưu không nên ngó đến là phải.

Thơ bà Huyện Thanh-Quan tuy hay, song truyền đến bây giờ không còn thấy mấy. Các báo, các sách in đi, in lại, cũng chỉ thấy có độ mươi bài là cùng. Mà nói cho phải ra: thơ bà Thanh-Quan lời đặt thì hay, nhưng lắm câu có bệnh, là dùng đến chữ nôm nhiều quá. Những câu của bà như là:

« Gác lười ngư-ông về viễn-phố,
« Gõ sừng mục-tử lại có-thôn. »

Câu có 7 chữ mà đưa đến 4 chữ nôm vào đó! Có điểm chữ nôm vào, thì lối thơ vờ dễ thanh-thoát, nhưng có thể gọi là thơ nôm được sao? Huống nữa lại còn những câu:

« Táo-hoá gây chi cuộc chiến-trường,
« Tôi nay đã trải mấy tình-sương.
« Lối xưa xe ngựa hớn thu-thảo
« Nền cũ lâu đài bóng tịch-dương »

Thì cả bài lại dùng toàn chữ nôm làm vần cả. Cái về hay ở những câu này chỉ có người am-hiểu chữ nôm thì mới biết. Há gọi là bài thơ nôm hay được sao?

Nhưng đó là theo phép làm thơ nôm mà bình-luận cho đến lẽ. Còn nói cho phải ra thì những bọn tàn-tiến ngày nay, muốn tập được như thơ bà Thanh-Quan tất phải hao nhiều mảnh óc, mà nếu lại không có thiên-tài về thơ thì quyết không làm được mà theo kịp được vậy.

Cái nghề thơ Đường-luật khó đến như thế; khó cho đến nỗi kẻ muốn làm thơ, mỗi khi có nhiều tư-tưởng mới là muốn phát ra lời, song vì khó tìm chữ đối, khó chọn vần gieo, nên ý-tưởng dồi dào hay cũng đành phải bỏ bớ. Cái phạm-vi của thơ Đường-luật thiệt là hẹp hòi, cái qui-cử của thơ Đường-luật thiệt là tẻ-mặn. Ta nếu còn ưa chuộng mà noi theo lối thơ này mãi, thì nghề thơ văn của ta chắc không có bao giờ mong cho phát-dạt được vậy.

Chánh những nhà văn-sĩ, nữ-sĩ ở Trung-hoa gần đây, họ cũng ít chuộng lối thơ Đường-luật này nữa, vì họ cho là một lối thơ bó buộc, làm cho người ta khó tả được hết cái cảm-hứng. Cho nên họ có làm thơ, thì hoặc dùng lối

« trường-thiên » không có hạn vần, hạn câu, hoặc dùng các lối từ-khúc, không cần phải đối ghép tỉ-mỉ. Ấy là lối thơ của họ mà ngày nay họ cũng đã tự cải-cách rồi đó. Ta còn cứ thần-phục lối thơ Đường, nô-lệ lối thơ Đường mãi sao?

Lối thơ « lục-bát » là thơ của ta, lối thơ « song-thất-lục-bát » cũng là thơ của ta, sao ta ít người lưu-tâm luyện-tập đến? Cái lầm này xét ra thiệt tự người trước: Chỉ cho thơ điệu Tàu mới là thơ, còn hai lối thơ này thì hoặc gọi là bài ca, hoặc gọi là ca-khúc, làng thơ ít người ưa chuộng đến, tiếc thay!

Ngày nay ta nên biết rằng: hai lối thơ đó mới thiệt là thơ nước nhà, nó không có bó buộc người ta phải hạn câu, phải nặn chữ như là lối thơ Đường-luật. Nề-nếp của nhà, văn chương của nhà, tiếng nói của nhà, mà ta theo đòi luyện-tập thì còn gì dễ hơn và hay hơn?

Vậy thì văn-sĩ là ai? nữ-sĩ là ai? Cái « ta » về đọc thơ Đường-luật, tập thơ Đường-luật, nên đổi đi mà lưu-tâm về thơ nước nhà. Hai lối thơ nước nhà như là đã kể trên kia, bài sau tôi sẽ xin bàn đến.

TRINH-ĐÌNH-RU

Hỡi Đồng-bào!

Hãy tiện-tận đi. Nên nghĩ tới việc tương-lai của đồng-bào, của gia-quyền quí-vị và của nước nhà. Người nào mà không có tiền dư thì không làm gì đáng cả!

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

Cùng chư quí độc giả

Bổn-báo có lời trân trọng nhắc quí vị mua báo hạn 6 tháng nhớ cho rằng: ngài nào mua 6 tháng mà bắt đầu từ số 1 ra ngày 2 Mai, thì đến cuối tháng Octobre này là hết hạn. Xin các ngài nhớ gởi mandat đến, dạng bổn-báo gởi tiếp luôn hạn mới, cho khỏi gián-đoạn.

Hết đến đầu tháng Novembre mà bổn-báo không tiếp được mandat của quí vị gởi đến, thì kể là thời mua, không gởi báo nữa.

Còn hơn vài trăm vị, vì tình quen biết, hoặc vì có anh em giới thiệu mà bổn-báo đã gởi báo mấy tháng nay, thì cũng xin nhớ gởi mandat trả tiền báo nội trong tháng Octobre này, nếu trễ thì qua đầu tháng Novembre tới đây, bổn-báo xin ngưng gởi báo và giao biên-lai cho sở điện-tín thầu tiền giữm.

Thế-lệ mua bán báo thì bổn-báo đã nhứt định rồi và uỷ cho ty Quản-lý cứ theo đúng mà làm, cho nên đòi với mấy ngàn độ-già yều quí, thì ai ai cũng đồng nhứt thế, cho tới đòi với bạn thân thiết cũng không để trái cái lệ: Mua báo phải trả tiền trước, vì lẽ đó là phương pháp cốt yếu để nuôi sống tờ báo vậy. Xin quí độc-già lượng biết cho.

P. N. T. V.

NỮ' CÔNG

Việc gì cũng vậy, không làm thì thôi, làm thì phải làm cho nên hình

Theo tôi, người ta ở đời bất-kỳ là ai, hễ có ăn thì phải biết nấu nồi cơm, có mặc thì phải biết vá miếng dẻ, có ở cái nhà thì phải biết buộc nuốt lại, tóm lại là mọi sự gì thiết đến thân mình, là mình đều phải biết hết mới được. Hoặc-giả theo cảnh-ngộ của mình, có thể khỏi ra tay làm những việc ấy, song mình cũng phải biết; mà biết thì tất đã từng có làm qua rồi. Vậy người nào giỏi cách-tri mà không biết nhen bếp lửa thế nào cho đỏ, người nào khoe rằng tôi « vá trời » được, mà không biết làm thế nào cho lành cái áo của mình... thì tôi phải cho rằng người ấy cũng chưa còn khỏi sống nhờ ở tay kẻ khác.

Theo tôi thì vậy, như theo ông thánh, ông hiền thì khác. Không-từ nói rằng: « Quân-tử có thể đương lấy việc lớn mà không thể biết được việc nhỏ » (1) Mạnh-tử nói rằng: « Có việc của quân-tử, có việc của tiểu-nhân » (2) Quân-tử tiểu-nhân còn chia ra, huống chi đàn ông và đàn bà. Bởi vậy mới có những thứ việc riêng cho đàn bà làm mà gọi là « nữ-công ».

Người ta đã kêu là nữ-công, thì tôi cũng nói là nữ-công. Song tôi phải tỏ-vạch cái « đạo » riêng của tôi như trên kia, hòng khi tôi nói đến nữ-công, cho các bà các cô khỏi trách rằng sao tôi là đàn ông mà lại xâm phạm đến việc đàn-bà; cho độc giả khỏi ngỡ rằng sao tôi là người văn-học nho-nhã lại xen-lo vào việc bếp-núc, tọc-mạch đến đàn kim mỗi chữ. Tôi phân-bua rồi, rào trước đón sau rồi, tôi nói.

Tôi nói: Ở nước Nam ta, chẳng có cái gì là đáng gọi là « nữ-công » hết.

— « Chết! Sao thầy mở miệng ăn mắm ăn muối mà nói vậy thế? Sao thầy dám cả gan mặt-sát hết thủy? » Có bà sẽ bảo tôi như thế.

— Không. Mặt-sát hết thì tôi không mặt-sát hết. Song cả nước Annam 10 triệu đàn-bà mà có một vài trăm hay là một vài ngàn hay là một đôi vạn người lành nghề đi nữa, cũng không đủ gọi là một nền nữ-công cho xứng-dáng được. Mà tôi nói đây là nói về một nền nữ-công xứng-dáng của đàn-bà Annam.

Hai chữ « nữ-công » chắc ai cũng đã biết nghĩa nó. Song, chữ « công, 工 » có nghĩa là « việc » dành rồi, mà cũng có nghĩa là « thợ » là « khéo » nữa. Vậy trong khi ta nói « nữ-công » không nên chỉ hiểu nó là « việc của đàn-bà » mà thôi, mà lại phải hiểu là hết thấy đàn-bà làm những việc mình làm, đều là « tay-thợ » cả, đều là « khéo » cả, mới được.

Cái định-nghĩa của chữ nữ-công là như vậy, các bà các cô có chịu không? Nếu có chịu thì tôi xin hầu chuyện.

Vậy mà tôi coi đàn-bà Annam ta phần nhiều làm việc đều là « tay-ngang » hết. Năm khi mười họa, cũng có khéo

(1) Sách Luận-ngữ: 君子可大受而不可小知也

(2) Sách Mạnh-tử: 有君子之事有小人之事

song không gọi là thợ được.

Thợ thì phải có qui-cũ phương-pháp. Có qui-cũ phương-pháp cho nên hễ làm ra thì nên thì khéo, chứ không hư và vụng bao giờ. Song đàn-bà ta làm việc gì cũng không có qui-cũ phương-pháp, không phải là hạng thợ; ai nấy cũng chỉ làm « tạp-nạp », làm « lấy rồi » cho xong việc thì thôi.

— Thầy thấy mẹ bầy trẻ ở nhà của thầy, rồi thầy nói như thế, chứ có ai không theo qui-cũ phương-pháp mà làm được việc bao giờ? Bà khác sẽ bảo tôi như vậy nữa.

— Nhà mẹ bầy-trẻ tôi cũng vậy, mà nói vô-phép, bà cũng vậy. Tôi đi đủ 3 kỳ hết, đầu tôi cũng có ở, tôi thấy đàn-bà xử ta làm công làm việc mà tôi bắt chước, nhiều khi chẳng những trái con mắt tôi, mà cũng muốn ngứa đến lỗ miệng tôi.

Khoan nói đến việc chi đủ, hãy nói cái nghề may-vá là nghề chuyên tay của các bà, mà các bà đã làm cho đúng đâu ra đấy chưa, tôi hỏi?

Trước hết nói về cái kiểu cầm kim. Cầm kim thì phải cầm ngón giữa. Nghĩa là ấn cái dít kim vào thân ngón giữa, rồi ngón cái đè trên vải, ngón trỏ đỡ dưới vải, nương cây kim mà đẩy tới. Bởi ngón giữa chịu lấy dít kim nên phải dùng cái bao tay. Đó, cái kiểu cầm kim cho đúng là như vậy đó. Bà có chịu không? Nếu không chịu, thì bà chưa hề biết nghề may; nếu chịu, thì chắc bà cũng cầm kim ngón giữa được chứ?

Tôi hỏi mà hỏi thương thương, không dám hỏi riết. Hỏi riết sợ làm nột bà.

Tôi thấy ra trong một trăm người đàn-bà, hết chín mươi chín người cầm kim không dùng phép. Họ chỉ cầm trong hai ngón, là ngón cái và ngón trỏ. Họ cầm như vậy rồi dúi lên dúi xuống, được chừng bốn năm mũi thì rút lên mà kéo chỉ. Bởi vậy nên họ không cần dùng đến bao tay. Thật, đây tôi xin cá, bây giờ nếu đem lục hết cả rổ may của đàn bà, chắc là nhiều cái rổ không có bao tay.

Cầm kim ngón giữa thì mới « luống » được. Có luống được thì mới gọi là « may ». Vì trong sự may, luống là phần chánh, năng dùng hơn hết. Theo kiểu cầm kim của phần nhiều đàn-bà ta, vừa nói trên đó, nên khi tôi thấy họ làm công việc ấy của họ mà tôi muốn hỏi, thì không có thể dùng được tiếng « luống » và tiếng « may », mà tôi phải hỏi: Có « dúi » cái chi đó có? hay là: Bà « chằm » cái chi đó bà?

Rồi nói đến cách dùng kim. Dùng kim có hai cách: một là « luống » hoặc « tách », hai là « lấy mũi một. »

Luống lại chia ra hai kiểu khác nhau: luống trầm và luống gát. Luống gát thì hai bề mạch-chỉ cũng nổi lên và bằng nhau; còn luống trầm thì một bề mạch chỉ nổi lên như thường, một bề mạch chỉ trốn vào trong, không thấy.

Như những chỗ lai áo lai quần ta là dáng luống trầm, luống trầm mới khéo. Song không phải tay thợ thì đồ làm

thế nào cho mạch chỉ một bên trầm đi được. Vì đã không cầm kim ngón giữa được thì không lường trầm được; cứ dùi lên dùi xuống, thì đánh cho chết, mạch chỉ nó cũng duột duột ra hai bề như nhau.

Lấy mũi một lại chia ra: dốt, vát, xom, bằng, bốn thứ, mỗi thứ dùng kim đi một thế, mà cũng chỉ có cầm ngón giữa được thì làm mới khéo được.

Đại để trong khi lấy mũi một mà biết cầm ngón giữa, thì ba ngón đã dùng như nói trên kia rồi, còn ngón vô danh và ngón út thì dùng mà kẹp lấy miếng vải. Như vậy, nam ngón tay đều có làm việc hết, và nó liên-tiếp với nhau, giữ cho miếng vải được ngay thẳng luôn và đường kim được đều-dặn, khỏi có mũi dài, mũi ngắn. Còn như cầm nội hai ngón cái và trỏ, thì hai ngón kia đều có kẹp lấy miếng vải nữa, mà ngón giữa đã bỏ ra rồi, thì nó mất sức đi mà không được vững, mũi kim xiên xẹo hay không đều là tại đó.

Cầm kim phải theo phép, mà trong khi may, ngồi thế nào, cái chun để làm sao, cái tay cầm miếng vải làm sao, cũng phải có phép nữa. Song cái đó, đàn-bà ta lại không kể đến lắm. Thấy có nhiều người ngồi duỗi đọc hai chân ra, chân này vát lên chân kia, lưng giữa vào cột mà may, thì tôi không biết may làm sao được, vì ngồi thất thế quá.

Phép ngồi may, bao giờ cũng phải một cái chân xếp lại để trệt ván (nói theo kiểu xưa), còn một cái chân, gấp lại mà dựng đầu gối lên. Khi chân trái dựng, thì tay trái bỏ qua, choàng lấy đầu gối mà cầm miếng vải; còn tay mặt thì chống cùi trên đùi chân mặt mà cầm kim. Hễ mỗi thì lại đổi chân kia, cũng làm như vậy. Làm như vậy để cho tay nào cũng có chỗ dựa hết, có tựa thì cái tay mới khỏi chao mà đường kim mới thẳng và đều.

Khi nào tôi thấy người đàn-bà may không dùng phép mà có thể hỏi được thì tôi cũng hỏi. Hỏi thì người ta đánh tiếng trả lời rằng: Thế nào may được thì thôi!

Được thì thế nào chả được; nhưng mà muốn cho khéo, cho ra tay thợ kia chứ. Bởi vì đã nói rằng « nữ-công » mà « công » là thợ, là khéo.

Tôi nói thì nói vậy, chứ thiệt không có ý trách. Vì ở nước ta hết thấy mọi việc đều như vậy cả, không những một việc nữ-công. Ngày trước, hồi còn học chữ nho, học trò cũng chẳng có mấy người cầm bút cho đúng phép mà trách gì đàn-bà cầm kim?

Ngày trước bỏ, chẳng nói làm chi. Bắt đầu từ ngày nay trở đi, tôi tưởng, phạm việc gì cũng vậy, tu không làm thì thôi, làm thì phải làm cho nên hình.

Muốn làm mọi việc cho nên hình thì ta phải học mới được. Ngày xưa, trong mọi việc nữ-công, bất-kỳ may-vá, nấu-ăn, hay là làm bánh làm trái, đàn-bà ta, từ hồi nhỏ, chỉ thấy người ta làm rồi làm theo, chứ ít người có học cho đúng-dẫn. Không học cho đúng-dẫn, không có thầy, không theo qui-củ phương-pháp, thì làm thế nào cho khéo được? Bây giờ ta nên bỏ cái cách làm theo thói quen đó đi, mà ta bắt đầu gia-công học-tập, mong ngày sau trở nên

một nền nữ-công trọn-vẹn.

Nói đến sự học thì lại thêm ra một cái vấn-đề rắc-rối. Học vào đâu? Ai dạy cho? Ta nên trông-cậy vào các trường nữ-học chẳng? Tôi không dám chắc.

Tôi chưa có dịp biết được trong các trường nữ-học ở ta đây, về nữ-công, họ dạy ra làm sao. Song tôi thấy một vài cái hiệu quả thì tưởng chừng như cách dạy không được tốt lắm.

Một điều ta biết chắc, là bất-kỳ có nào ở trường nữ học ra, cũng đều thêu được hết. Song những việc cần-dùng thường làm ở trong nhà, hoặc giữ lại không rành.

Tôi cử ra một việc dưới này để thấy cái sự mới vừa nói đó là có thể có, chứ không phải tôi cho các cô đã tốt-nghiep ở nhà-trường ra đều là dở hết đâu.

Một lần tôi ở chơi nhà một người bạn tại Phan-thiết, hai vợ chồng bạn đều làm giáo-học. Hôm ấy chúa-nhật, thầy giáo cỡi xe-đạp đi chơi với tôi. Lúc về, thầy rui bị té xe, cái quần lụa mới tinh mà rách một miếng. Có cầm sơm-soi, ra đáng tiếc lắm, rồi sai đưa ở đem thuê thợ vá. Tôi lấy làm lạ. Vì chỗ anh em thân, tôi hỏi riêng thầy. Thầy khai thiệt với tôi rằng cô không biết vá. Song le, có thêu khéo có tiếng.

Tôi thấy mà hồ-nghĩ cho sự dạy-dỗ ở nhà trường. Nghề thêu vẫn nên học, song làm sao lại không dạy vá, là sự cần-dùng ở trong nhà hơn nghề thêu?

Đề sự giáo-dục ở nhà trường lại đó, khoan nói tới. Bây giờ tôi xin bàn riêng với các người làm chủ trong gia-đình về sự dạy nữ-công.

Nhà nào có con gái từ 12 tuổi trở lên, mà trong nhà có thể làm được, thì nên rước thợ rước thầy dạy cho con mình về mọi nghề. Đại-khái chỉ có may-vá, bánh-trái-và nấu ăn, ba việc đó mà thôi, học cũng chẳng mất công và tốn tiền là mấy. Mà học, cũng chỉ học cho biết phương-pháp qui-củ, và trong một nghề chỉ học mấy món cần, không phải học đủ như thợ chuyên-môn. Hễ biết phương-pháp qui-củ rồi thì sau lần lần nghề dạy nghề mà trở nên khéo không khó. Nhà nếu đông con, thì đưa lớn học thành nghề rồi sẽ dạy cho đứa nhỏ, khỏi phải rước thợ ở ngoài nữa.

Cái cách dạy nữ-công như trên này tôi thấy có nhà đã thiêt-hành rồi, chẳng qua tôi nói ra đây để giới-thiệu cho bà-con đó thôi. Cách giáo-dục ấy tất là không được phổ-cập, song trong khi ta chưa có thể cậy ở nhà-trường được thì thiệt không có cách gì hơn cách ấy.

Tôi viết bài này xong, đọc lại, thấy có chỗ hơi tham-khắc một chút. Song cái bộn-ý tôi, vì muốn cho hết thấy người Annam chúng ta từ nay về sau, làm việc gì cũng phải cho có phương-pháp, cũng phải trông cho đến bậc hoàn-thiện, đem cái tinh thần khoa-học mà tười vào mọi công ăn việc làm, nên có một đôi lời hơi xốc-nổi, xin độc-giã lượng cho, nhất là xin các bà các cô thứ cho.

PHAN-KHOI

Hãy dùng bột BLENDINE JACQUEMAIRE
mà nuôi trẻ con.

Rượu Cỏ-nhát BISQUIT DUBOUCHE
là thứ tôi nhất.

VĂN-UYỄN

Trên cầu

Cảnh tiêu sất trăng mờ sương lạnh,
Khách buồn thu ngắm cảnh thu tàn.
Dưới cầu trông bọt nước tan,
Trên đầu trông đám mây ngàn vãn vơ.
Đêm khuya khoắt, hồn thơ man mác,
Chảy theo làn sóng bạc minh-mông.
Bóng đèn hiu hắt trên sông,
Quăng chài giòng bát ngư-ông nảo nùng.
Nỗi tâm sự biết cùng ai ngỏ?
Chỗ ngồi xưa còn đó rành rành.
Nào ngờ chút phận mỏng manh.
Vừa trong gang tấc mà thành dặm khơi.
Nhớ ai lúc ta tới mái tóc,
Gục vào ta thân khốc sự-linh,
Nặng lòng chút nghĩa tử-sanh.
Thề liều mạng bạc gói mình đây sóng.
Kiếp phù-thế sắc-không là đấy.
Trải những điều trông thấy mà đau,
Giật mình trong cuộc bể-dầu.
Nghiến răng không dứt mối sầu tương-tư.
Cảnh hiu quạnh sầu thu chơn chưa.
Trên cầu ai lệ ứa đôi hàng,
Trông vời một dải trăng-giang,
Nước trôi bèo dạt nghĩ càng cảm thương!
Hồn lữ-thứ sầu vương trăm mối,
Vẫn vơ theo gió nội trăng ngàn.
Biết cùng ai để thổ-than?
Chim đâu khóc cảnh thu tàn bên sông?
Hình rầu rĩ càng trông càng cảm,
Ai buộc mình vào cạm tài-hoa?
Hỏi người tâm-sự yêu ta:
Lâm chi dưới bóng trăng tà đêm nay?
Con Tào cũng già tay ác nghiệp,
Giắt nhau vào chung kiếp phù-sanh.
Non sông ai kẻ hữu tình,
Tốt hơn khóc đỡ cho mình mấy câu.

Tiệc hoa tàn

Yêu hoa ai kẻ tiếc hoa tàn?
Khách những vì hoa phải thổ-than!
Bướm nọ giờ sao linh lĩnh mặt,
Ông kia xưa khéo rừ-rẻ đàn.
Trời còn cổ-ý, trời ghen ghét,
Gió nở vô-tình, gió đập-tan.
Mặc-khách tao-ông đầu vãng cả,
Chén quỳnh còn nhớ chốn hoa-gian?

Nhớ bạn

Bóng ác chìm lầy cảnh vắng teo,
Nhớ ai mỗi mắt đứng nhìn theo,
Buồn tình kẻ ở xuống thơ rượi,
Thương nỗi người đi vượt núi đèo;
Vơ vẩn lưng trời đôi cánh nhạn,
Lênh đênh mặt sóng chiếc thân bèo,

Ngàn trùng mây biếc trông nào thấy.
Chỉ thấy đầu khe tiếng nước reo,
Khíêm-Phủ: NGUYỄN-KHẮC-NHƯNG.

Đêm thu ở Saigon

Thu lại thu qua cách dặm trường,
Canh tàn sự tịch giấc tha-hương.
Mặt-mù bóng nhạn tờ xạ cách,
Đôi-đoạn tơ tâm dạ vãn-vương.
Cơn gió lạnh-lung câu Dịch-thủy,
Dưới trăng ai-oán khúc Tâm-dương.
Kiết bao giọt lụy người thiên-cổ,
Hoa cỏ non sông điểm hạt sương.

TÂN-THẦN.

Tiến bạn vào Nam-kỳ

Tiền đưa muốn dặm chén quan hà,
Biền lặng còn kênh lại vượt ra.
Mấy độ phong-trần ghé nổi bác,
Chút thân bản bệnh ngân cho ta.
Bốn phương hồ-thị âu còn nợ,
Muốn luyện hoàng kim cũng chưa già.
Không phải hươu nai tất lý-biệt,
Nam-nhi chi quản bước đường xa.

TRỌNG-NGANG.

Gởi cho bạn

ĐIỀU HÁT NÓI

Mẫu:

Trách hoa sao khéo vô tình:
Lạnh lùng nở để cho bình lại hương.
Ai bày một dải sông Tương?
Nào người xa thăm mà thương nỗi mình!

HÁT NÓI

Mình đáng trách hay tôi đáng trách?
Thì cả đôi vô-tích cũng như nhau!
Cớ chi mà trong bấy nhiêu lâu,
Ròng là thăm bô mặc rầu cho cạn?
Non nước cách ngăn tình vẫn ban,
Keo sơn gần bó nợ hay duyên?
Mãi thú vui cùng chốn làm duyên,
Để du-khách non tiên ngơ ngần lối.
Chốn Vô-trụ sao rời vật đổi,
Lời non sông chẳng lời mới là ngoan.
Vì ai, ai lệ chưa chan,...

NGUYỄN.

Nguyễn-minh-Chiêu

Représentation — Commission — Courtage

72 RUE PELLERIN — TÉLÉPHONE 988

ADRESSE TÉLÉGRAPHIQUE: CHIÉU 72 Pellerin SAIGON

Mua ruộng đất, phố xá, nhà cửa — Bán gạch bông bằng xi-măng và cẩm-thạch giả, Lành làm má bằng cẩm-thạch giả — Bán sáo tây stores) Bán đủ hết các thứ máy. Lành làm pháo tây đủ kiểu v. v.

Rượu tây đủ thứ — Vật thực và nhiều thứ hàng hóa bên Tây.

Rượu chát «Rồng Nam-Việt» (ngon, ngọt, bổ) xin đồng bào uống thử. Uống rồi thì không chịu uống thử nào khác hết. Xin catalogue thì thấy hàng tôi có nhiều thứ rượu là và tốt và hàng hóa nhiều lắm.

CÔNG VIỆC TRONG BẾP

Các món xào

Sườn xào giảm

Sườn heo, mua chỗ cạnh bướm, rửa sạch, chặt khúc vừa ăn. Liều như 500gr sườn thì 100gr mỡ trắng, 3 su kiệu chua lát sạch, 1 trái ớt bị thái vò nát nhỏ mà dài, 2 củ hành tây xắt lớn miếng, 1 muỗng ăn canh bột mì ướp vào với sườn cho đều, giảm thanh độ 2 muỗng ăn canh, và một su đường cát trắng, 2 muỗng nước tau yếu, 1 muỗng café muối bột. Các vật xong rồi, bắc chảo đổ mỡ để cho nóng già, bỏ sườn vào xào cho đều, coi chừng sườn chín thịt thung lại ló xương ra, sề, bỏ củ hành vào xào chung, củ hành thơm thì bỏ củ kiệu, nêm muối, tau yếu vào để cho thơm, rồi chắt giảm thanh và đường cát, đoạn đánh một muỗng ăn canh bột năng với 1 và nước lạnh, mà đổ vào trộn cho đều, múc ra đĩa bỏ mặt ngò hành và ớt đã xắt có cộng. — Phải nhớ xào mỡ cho nhiều, sườn mới béo và giòn.

Thịt nạc gà hay thịt nạc heo xào

Thịt nạc heo hay nạc gà cũng được, 300gr thịt nạc lưng, hay là 2 bên ức con gà thiên, xắt nhỏ với lòng, miếng gừng non bằng 3 ngón tay, xắt mỏng từ lác, ướp khía gọt hết, cái vỏ ngoài, lặt bớt cái ruột trong đi, củ hành tây 1 củ lớn xắt có miếng bằng miếng thịt, nêm đông có 5 tay, mỡ trắng độ 50gr, để chảo thiết nóng già, bỏ thịt và củ hành một lượt mà xào, cho thơm thịt và củ hành tái rồi, thì bỏ gừng và nêm vào xào chung, nêm một muỗng ăn canh muối bột, 2 muỗng đầy (muỗng ăn canh) đường cát trắng, 2 muỗng giảm thanh, 1 và nước lạnh, rưới vài muỗng café dầu mè, các vật nêm xong phải xào trộn cho le, lửa cho nóng, um độ 1 phút múc ra đĩa, bỏ mặt ít ngò ngò, hành tiêu.

Những đám tiệc lớn thì đều dùng rượu sâm-banh « MARQUIS DE BERGEY »



GIA-ĐÌNH THƯỜNG-THỨC

Một cách trừ ruồi rất dễ dàng.

Giống ruồi là một giống rất khó chịu; khi nó đậu ở chỗ dơ bẩn, rồi nó lại đậu lên những đồ ăn, vô ý ăn phải, lắm khi bị nhiều bệnh hiểm nghèo. Ở nơi tỉnh thành còn khá, thú nhốt ở nhà què rất lắm ruồi, đồ ăn dễ không đầy, thì nó đậu lại đen thui, coi thấy ghê, hết muốn ăn.

Đây tôi xin hiến chị em ở trong vườn hay ở chỗ nào lắm ruồi một cách trừ ruồi như vậy:

Lấy một cái chậu kiếng úp ngược xuống, ở dưới kê mấy miếng cây, để cái chậu cách khỏi đất chừng 3, 4 phân. Để một cái đĩa lớn xuống dưới cái chậu, để một phần đĩa thò ra ngoài rồi bỏ vào trong đĩa một chút đường hay mật. Ở trên đáy chậu có một cái lỗ, lấy một cái ly lớn hay cái ve mút hay ve kéo bằng thủy-tinh úp lên trên lỗ đó, như thế là đủ rồi, chỉ còn chờ cho ruồi vô nhiều mà giết.

Ruồi thấy đường hay mật ham vào ăn, khi ăn đã thêm rồi thấy ở trên có ánh sáng, thì nào cũng bay lên chui vào trong cái ve, đã vào ve rồi thì linh quính không thể ra được nữa. Đợi chừng nào được nhiều, mới lấy một cái để quăn lại, lấm dầu hôi mà đốt, để xuống dưới chậu cho khói và khí nóng bốc lên cái ve ở trên; chỉ một lát thì ruồi trong ve phải chết hết. Xong rồi đổ những xác ruồi ra, lại để lại như cũ. Cứ làm ít lần như thế, thì những nơi nhiều ruồi thế nào cũng phải hết hẳn.

Mme. D. T. TUÂN

Thịt gà thái với bông cải, nửa cái bông cải, và 2 ức gà thiên.

Bông cải non cắt từ miếng nhỏ, thịt nạc gà cũng xắt nhỏ trang tay cái, 1 củ và lá tỏi tươi, đập dập xắt khúc, 1 củ hành tây xắt miếng bằng miếng thịt, mỡ nước độ 50gr để cho sôi già, đập tỏi bỏ vỏ cho thơm, củ hành thịt gà bỏ vỏ xào một lượt, thịt tái thì bỏ bông cải và tỏi tươi vào, (bông cải phải trung sơ) xào trộn cho đều, nêm muối, đường, giảm, nước dấm mè, như cách gói trên.

Nguyễn-Thị

Đẹp hết chỗ nói!

Vừa thầy vừa, chắc quý vị tưởng là nói đến nàng tiên-cơ mỹ-nữ nào, nhưng không, không, ấy là nói đến Mossant đó. Bốn hiệu mới lại hơn 10 kiểu nón Mossant đẹp lắm, mà lại là thứ Mossant de Luxe, chứ không phải thứ Mossant thường.

Nón đẹp làm sao mà cho tới mây bà mây có thầy cũng muốn, cũng khen. Tuy nhiều kiểu, nhiều màu, mà có 2 hạng:

Thứ hạng tốt bậc giá: 18 \$

Thứ hạng nhưt giá: 15 \$

Trữ bán tại Soieries Nguyễn-Đức-Nhuận.
Số 42, đường Catinat Saigon

-:- Vệ-Sanh -:-

Bàn thêm về cách săn sóc con nít khi thôi bú

Ăn uống. — Con nít được hai năm thì có thể thôi bú được rồi. Tuy nói rằng thôi bú, nhưng không phải là thôi hẳn sữa đâu, lúc đó con nít cũng còn cần uống sữa, song có thể cho nó ăn thêm nước súp, bánh mì. Đứa nào mạnh khoẻ thì mỗi ngày cho nó ăn một cái bột gà, còn nước thì chỉ nên cho nó uống nước lọc mà thôi. Từ ba tuổi trở lên hãy cho nó ăn thịt, mới bắt đầu phải cho nó ăn những thịt dễ tiêu như: óc (cervelles), cá, gà, bò con và mỗi ngày một lần thôi mà vào buổi trưa thì hơn. Những chén, đĩa, muỗng cho con nít không nên dùng những thứ bằng thủy-tinh hay bằng sành, bằng sứ; vì nó hay bể và có thể làm đứt chơn đứt tay con nít. Những đồ đó, phải bằng bạc hay bằng sắt có tráng men (émaille). Cần nhất là không nên cho con nít cầm dao hay dũa, lỡ có khi nó chọc vào mắt vào miệng nó.

Quần áo. — Ở xứ ta phần nóng nhiều con nít chỉ bận một cái áo hơi dài cũng đủ; ở những nơi lạnh thì bận cho nó một cái gi-lê bằng nỉ, cũng phải bận quần và đi vớ cho nó. Có lạnh lắm thì hãy dùng mũ. Quần áo cho con nít nên may bằng vải trắng để giặt và coi sạch sẽ, phải may hơi rộng một chút cho nó dễ cử động và phải năng thay luôn, cần nhất là không nên để nó bận quần áo ướt hay hơi ẩm.

Đồ chơi. — Đồ chơi cho con nít phải dùng những thứ thiệt mới, không nên dùng những đồ của trẻ khác đã chơi qua, vì sợ mắc phải những vi-trùng các bệnh truyền nhiễm. Chớ dùng những thứ nhỏ quá, có thể lọt vào miệng hay vào mũi trẻ (như hòn bi, bột trãi, đồng bạc các vụn v.v.), hoặc những thứ bén, nhọn có thể làm chảy da, đứt thịt. Con nít nó cầm vật gì nó cũng hay đưa vào miệng, nên những đồ nó chơi phải coi chừng cho sạch sẽ, đừng cho nó chơi những đồ sơn màu vì màu xanh đỏ, vàng, trắng, thường có những chất độc (như sels de mercure, de plomb et d'arsenic).

Mấy lời dặn thêm. — Con nít lúc thôi bú cũng còn cần phải ngủ nhiều. Phải để nó ngủ trưa và suốt từ 7 giờ tới chớ tới 6 giờ sáng. Nhiều người không hiểu thấy con ngủ nhiều, hay đánh thức hoặc phá không cho nó ngủ.

Con nít cần phải năng tắm cho nó luôn, tắm bằng nước hơi ấm thì hơn. Về mùa hè, cho nó tắm nước biển cũng tốt. Trong mấy tháng nóng, có thể cho nó về ở vườn hoặc ở bờ biển thì càng hay. Ở tỉnh thì ngày nào cũng nên đưa nó đến chơi phùng chỗ công-viên, hay những chỗ nào thoáng và nhiều cây, có bóng mát. Phải coi chớ để nó chơi lẫn với mấy trẻ khác, sợ nó bị lây phải bệnh của trẻ đó.

Trong khi đi chơi đừng có mua cho nó những bánh ngọt, bánh crême, hay kẹo, mứt . . . vì thường có bụi bặm và nhiều tay dơ bẩn đã mó vào.

Có nhiều thứ bảo-kê lạ lùng.

Có cả những hãng bảo-kê về sự náo-dộng, về mưa gió, và về sự tự-vận nữa.

Ở ta đây, mới thấy những hãng bảo-kê sanh-mạng, bảo-kê xe hơi, bảo-kê nhà cửa, là mấy cái thường mà thôi, chớ chưa nhiều thứ bảo-kê lạ lùng như ở các nước. Nói chuyện này, tưởng cũng có thú-vị.

Mới mấy tháng trước bên nước Thụy-sĩ có một hãng bảo-kê mưa gió. Bên Đức và bên Hồng-mao cũng có những hãng như vậy.

Lại có những hãng bảo-kê về sự đình công và sự náo-dộng. Hãng bảo-kê về sự náo-dộng này làm ăn khá lắm; coi vậy dù biết thời-thế bây giờ chưa có thể nào hòa-bình được.

Trong khi còn chiến-tranh, ở Paris cũng có hãng bảo-kê về đạn trái phá; công việc làm cũng kiếm được bộn tiền.

Ở Huế-kỳ ngày nay, lại có cả hãng bảo-kê về sự tự vận. Ai muốn bảo-kê như thế, thì hãng bắt ký giao-kèo trong hạn 10 năm. Chắc hẳn cũng lo có anh liều mạng, vào hội bảo-kê rồi, thì liệu mình với con dao hoặc khẩu súng động lấy tiền bồi thường để lại cho vợ con; bởi vậy hãng ấy phải định rằng từ ngày ký giao-kèo cho tới ngày người đó tự-vận, ít ra phải qua một năm, thì hãng mới phải bồi-thường. Những người chủ-trương công-cuộc bảo-kê ấy nói cũng phải, họ nói rằng trong cái thì giờ ấy, anh nào muốn tự-vận rồi cũng phải ăn-năn lại mà không làm nữa.

Bên Pháp, cũng có những hãng bảo-kê cho các nhà buôn bán, coi trong mấy ngày bồi ngày lễ, thì bán đồ được bao nhiêu, nếu không bán được số đó, thì hãng thường cho.

Còn biết bao nhiêu là hãng bảo-kê về nước lụt, về trộm cắp, về sự tai nạn máy bay, đều là những việc thường ngày nay cả. Cũng có cả hãng bảo-kê cho những người làm việc các nhà buôn, thú nhốt là làm chơn thảo tiền, khỏi ốm gói trốn đi, hay là xài thâm vào kết. Nếu bồi này ở Nam-kỳ mà có hãng bảo-kê này thì chắc là phải thường chết. Lối này ăn cắp tiền hãng nhiều lắm mà!

Trong những thứ bảo-kê lạ lùng, thì ta không nên quên thứ bảo-kê về sự sang-trọng. Con chó của cô Mand Loty là đào hát bóng có danh, cũng bảo-kê những một triệu đồng tiền vàng. Có con hát bảo-kê cặp mắt, bảo-kê cặp dò, bảo-kê cái nụ cười, bảo-kê về mặt, đủ thứ hết thảy, mà thứ nào cũng bảo-kê bằng một vài trăm muôn đồng cả, chớ không phải ít đâu.

Nuôi con nít rất khó mà rất phải cẩn-thận, mấy người có trách nhiệm làm mẹ xin chớ coi thường, phải nên cẩn-trọng, và nên biết rằng đứa trẻ mình sanh ra không những của mình mà lại là của xã-bộ nữa.

Thuần-Phong ĐẶNG-TRẦN-TUÂN

APOLLINARIS là một thứ nước suối tốt nhất để uống khi dùng bữa.

KHOA-HOC THƯỜNG-THỨC

Sự thở của loài thảo-mộc

Cây kiềng dề trong nhà ich và hại thế nào?

Một người chị em bạn thiết của tôi mới cho tôi một đôi cây cau vàng, tôi lấy làm đẹp và ưa lắm. nên đem bày ngay trong phòng của tôi là chỗ tôi ngủ và đọc sách, vì nhà tôi là nhà annam theo lối xưa, không có ngăn-nấp được như nhà người tây, mỗi phòng nào dùng có việc riêng của phòng nấy. Mỗi bữa tôi biểu trẻ tôi đến đem đôi cây dề ra ngoài sân, sớm mai lại đem vào bày. Em tôi lấy làm lạ, mà hỏi:

— Cui bộ chị ưa đôi cau đó lắm, sao chị không để luôn trong phòng chị mà ngắm cho đã con mắt, mỗi bữa bắt người đem ra đem vào hai lần làm chi cho mất công dừ vậy?

Tôi cười và nói:

— Số là em chưa rõ vì đâu, dễ chị giảng cho em nghe. Đại-phàm các vật gì sống đều có thở hết thảy, loài động-vật như người ta, loài chim, loài thú, thì thở trong không-khí, loài cá thì thở ở trong nước vì ở trong nước có không-khí tan lộn trong nước; loài cây-cỏ cũng thở trong không-khí vậy. Người ta thở thì hút không-khí vào trong lỗ mũi rồi vào trong phổi, máu người ta giữ lấy phần dưỡng-khí và bỏ chất thán-khí ra, người ta lúc thở ra là đẩy chất thán-khí ấy và chất đạm-khí sẵn có ở trong không-khí ra ngoài. (Trong bài trước tôi đã nói trong không-khí có đạm-khí và dưỡng-khí). Thán-khí nghĩa là khí than, than gặp dưỡng-khí thì cháy mà thành ra thán-khí. Trong người ta, da, thịt, máu, đều là có chất than, khi thở hút dưỡng-khí vào thì chất than ấy cháy, cho nên người ta có khí nóng; tôi nói cháy cho dễ hiểu, chứ không phải cháy như lửa cháy trong bếp dầu. Tóm lại người ta, các loài vật cũng vậy, hút không-khí vào và thở thán-khí ra. Loài cây-cỏ cũng thở như vậy. Thở bằng cái gì? Thở bằng những lá của nó. Em coi những cái lá này cho kỹ, em thấy ở trên cái lá có những lỗ nhỏ nhỏ, nếu có kiếng hiển-vi coi sẽ rõ hơn, những lỗ ấy như là lỗ chun lông ở trên da người ta. Và chẳng người ta cũng thở bằng lỗ chun lông nữa. Cây-cỏ thì chỉ thở bằng những lỗ nhỏ ở lá mà thôi.

Song cây-cỏ thở có khác người ta lắm. Ban đêm thì cây-cỏ thở như người ta hay là các loài vật, thở ra thán-khí; còn ban ngày có ánh sáng mặt trời thì bởi tại trong lá có chất xanh kêu là *Chlorophyle*, lá cây hút lấy thán-khí, biến chất thán-khí ấy ra hai chất: than và dưỡng-khí, giữ lấy chất than để làm vật-liệu cho cây-cỏ lớn, còn dưỡng-khí thì nhả ra trong không-khí.

Em nhớ chưa? Cây-cỏ ban ngày thở ra dưỡng-khí là chất tốt, rất cần-dùng cho các động-vật sống. Động-vật thì cần dưỡng-khí mà nhả thán-khí; trái lại, thảo-mộc thì cần thán-khí mà nhả dưỡng-khí, hai thứ ấy nó thừa trừ cho nhau, thảo-mộc ăn cái này bỏ cái kia, thì động-vật lại ăn cái kia bỏ cái này, bởi vậy trong không-khí vẫn đủ các chất cho thảo-mộc và động-vật thở mà sống vậy.

Ấy là trong ban ngày thì như vậy, bởi có ánh sáng mặt trời, trong ban đêm thì bởi không có ánh sáng mặt trời,

Muốn mang vợ hay là muốn ngồi tù?

Các nước văn-minh cũng trọng phong-hóa

Ta đừng nên tưởng rằng chị em bên các nước Âu-Mỹ, muốn tự-do làm sao cũng được. Họ cũng biết trọng phong-hóa và luân-lý đạo-đề. Chị nào ăn bận đồ mỏng, hay là không mang vợ, v.v. v.v., cũng bị thiên-hạ chế cười và luật-pháp trừng phạt nữa.

Ở đây, ta thấy có nhiều bà dầm đi chơi ngoài đường, mà chưa mang vợ, chứ ở Huế-kỳ không được. Mới rồi tít Patnam bên ấy nghị-định rằng đàn bà không mang vợ thì cấm không được đi dạo ngoài đường. Lại cấm những người tắm biển, không được bận đồ tắm mà đi nghênh ngang trên bờ. Ai trái lệnh ấy là bị tống vào khám liên, chứ không nói lời thôi chí hết. Lại còn bị phạt tiền và là khác nữa.

Các người cầm quyền-chánh ở tỉnh ấy nói rằng đàn bà bận đồ tắm cũng là không đi vợ để khoe bụng chun, đều là những cách làm bại hoại luân-lý và xúi giục lòng tà-dâm cho người ta, thứ nhất là bọn thanh-niên nam nữ.

Chánh-phủ đã ra lệnh cấm đó rồi, lại còn đặt ra một đội tuần-cảnh riêng để đi xem xét nữa. Nếu có nào vô ý không mang vợ hay là bận đồ mỏng, đồ tắm đi ra ngoài đường, là bị mấy chú lính đưa vào ngục liên.

NGO-BẢO Ở NAM-KỲ

Các ngài muốn mua báo có bạn, hoặc đăng quảng cáo cùng mọi việc khác với Ngo-Bảo xin cứ giao thiệp với

M. DÀO THAO-VỸ đit CHÂN-THUY

SAIGON — 108, MAC-MAHON, 180 — SAIGON

LÀM ĐẠI-LÝ ĐỘC-QUYỀN CỦA BỒN-BẢO Ở NAM-KỲ

Một năm... 6\$00 | Ba tháng... 1\$80
Sáu tháng... 3\$50 | Một số... 0\$02

Tôi nói lời đó rồi, bèn hỏi em tôi rằng:

— Chị đã nói bấy nhiêu điều cho em nghe hiểu rồi thì tự-nhiên em hiểu vì đâu đem tới chị biểu trẻ nó đem cây kiềng ra ngoài sân.

— Em hiểu chứ! Ban ngày cây thở ra dưỡng-khí là chất người ta cần-dùng, có nó nhiều tốt cho sức-khoẻ, còn ban đêm cây thở ra thán-khí là chất có hại cho người ta, bởi vậy ban ngày nên để cây kiềng trong nhà, ban đêm thì nên bỏ ra ngoài sân... Phải vậy không, chị?...

— Đó, phải đó! Chẳng những lá cây, bông cây cũng vậy, bông lại còn thở nhiều thán-khí hơn nữa. Đã có nhiều người, tội-nghiệp, có chuyện muốn quyền-sanh, tự-vận bằng bông, họ chất các thứ bông thiệt nhiều trong phòng thiết kín, rồi nằm mà ngủ, sáng ngày bữa sau nằm luôn không dậy nữa!... Cui vậy người ta đủ hiểu cây-cỏ, bông-huê để trong phòng ngủ ban đêm có hại là chừng nào!

BẦNG-TÂM nữ sĩ.

Gần đây trong nước có những việc gì

Nội năm nay thì toà Đài-binh Hanoi sẽ xử xong vụ án Bazin. Lúc bắt đảng Nguyễn-văn-Viên, thì tòa nói rằng chánh là thủ-phạm đây rồi, chứ cha con Léon Sanh hình như không dính chi tới. Bây giờ Viên tự-vận chết, thì tòa lại buộc cho Léon Sanh là chánh danh thủ-phạm, mà người cha ghê là tông-phạm.

Lúc ông Viên tự-vận trong khám, có một điều lạ lắm. Trước khi tự vận thì ông Viên gỡ cái sổ hiệu của mình ra và bôi mấy chữ «Kẻ phạm cố ý sát nhân» ở trong giấy đi, hình như tỏ ý ra mình không có dính vào việc Bazin vậy.

Theo như tin ở Paris sang ngày 14 Octobre mới rồi, trạng-sư Phan-văn-Trường qua Pháp được hai tháng thì bị bắt, giam trong khám Santé. Cụ vào đó lòng này gặp mấy người quốc-sự-phạm cũ-khỏi, lãnh-tự-đảng cộng-sản Pháp là Doriot, Marty, Vaillant-Couturier, đông lắm.

Nhớ rằng cụ Phan bị những hai năm tù.

Đáng lẽ trong hai ngày 13 và 16 Octobre mới rồi và từ nay sắp tới, cứ mỗi tuần lễ, thì có máy bay của nhà binh chở thư từ Saigon ra Hanoi. Song từ bữa ấy đến nay chưa có chuyến nào đi, là vì đất dề máy bay ghé xuống đều bị ngập hết rồi, thành ra sự mới mẻ ấy còn phải đình lại; cho tới chuyển xe lửa tốc hành trong đường Saigon Hanoi cũng bị ngăn trở ít lâu nay, là vì đường sá ở Trung-kỳ bây giờ ngập nhiều chỗ, vậy không có thể đi đường bộ được.

Mấy tuần sau này, thơ phải đi đường thủy cả cho nên hệ không gặp kỳ tàu thì có phần chậm-trễ.

Một nhà văn-bạc và ái-quốc có tiếng ở khoảng núi Hồng sông Lam, là ông giải-nguyên Lê-Huân đã tạ thế hồi cuối tháng trước; mà lại tạ-thế ở trong ngục.

Ông Lê-Huân người Hà-Tĩnh tức là em ông Lê-Ninh đã chống với quân-binh Pháp hồi đầu đời bảo-hộ. Ông Huân đậu giải-nguyên, đã từng đi ra Côn-nôn vì án quốc-sự; năm 1926, ông ra làm nhơn-dân đại-biểu Trung-kỳ, song hồi năm ngoài vì bài diễn-văn của quan khâm-sứ, ông Huỳnh-thúc-Kháng từ chức, thì ông cũng từ chức luôn.

Từ hồi ấy đến giờ ông vẫn ở nhà quê dưỡng lão, thế mà hồi tháng trước, lính kìn và các quan tỉnh phái người về bắt ông lên giam ở ngục Hà-lĩnh. Được một đêm thì tự nhiên ông mất. Quan tỉnh sức cho người nhà lên nhận di-thể, thì thấy bụng bị mổ, lấy mất trái tim; các quan nói rằng thầy thuốc mổ đem trái tim ấy về Huế khám-nghiệm, vì thấy có vết đen; các quan lại bắt thân-nhơn làm tờ khai rằng ông Lê-Huân thọ bệnh mà chết, xin lãnh xác về chôn và buộc phải chôn ngay, không được đọc văn điếu hay là làm nào-dộng gì hết.

Hai tay banh vợt đại-lai là Chim và Giao sửa soạn ra Bắc, để dượt với các bạn thể-thao ở ngoài ấy.

Tại Hanoi hiện nay đương tổ-chức nghinh tiếp Chim Giao rất là vẻ vang xứng đáng, và cất cử những người ở các nơi lên Hanoi để dượt banh với Chim Giao. Cuộc dượt

banh này, sắp đặt một cách long-trọng và nô-nức như là những cuộc đấu lấy Coupe Davis bên Âu Mỹ vậy.

Tiền hành-phí của Chim Giao thì các nhà buôn ở Saigon chung nhau giúp cho. Hội Bắc-kỳ Ái-hữu ở đây cũng giúp 50\$00; lại định trước khi Chim Giao đi, sẽ đặt một tiệc trà để tiễn hai nhà thể-thao lên đường.

Từ nay trở đi, quyền-hành của mấy ông lính đoàn càng lớn nữa. Thuở nay, họ có muốn khám xét nhà nào, như các tiệm hút hay là nhà bán thuốc phiện, coi có bán thuốc phiện lộn không, thì chỉ được khám ban ngày thôi, còn buổi tối từ 6 giờ rưỡi chiều cho tới 5 giờ sáng, không có phép vào xét nhà người ta. Trừ ra khi nào có báo chắc chắn ở chỗ nào, thì bốn-thần một viên-chức trong số đoàn, phải đi với một viên-chức của loa án, thì mới được xét đêm.

Ngày nay không vậy nữa. Mới có nghị-định cho lính đoàn được xét những tiệm hút, cùng là các nhà có nghi là bán thuốc phiện lộn, bất cứ giờ nào, ngày hay đêm, vào xét cũng được.

Lính đoàn giỏi thiệt, ít có dám bán rượu lộn hay thuốc phiện lộn nào mà thoát tay họ. Nếu như đội lính cảnh sát bắt có bạc mà cũng sống như vậy, thì đâu có những người như Paul Daron có bạc gá chưa, hoành hành mấy năm nay, giàu có bạc triệu rồi, bây giờ mới bị bắt.

Lại có hai tờ báo nữa bị tước phép về là tờ *Nhật-Tân* Báo do ông Cao-Hải-Đề chủ-trương và *Thanh-niên* Tân-tiền của ông Huỳnh Phúc-Yên.

Paul Daron, tức Sáu Ngo, mới rồi bị tòa án Trưng-trị Saigon xử 5 tháng tù và 1000 quan tiền phạt về tội chưa có bạc, thì mới rồi đã ký tờ chống án.

Người lính kìn bị giết trong sở thú Hà-noi hơn mười bữa nay tên là Nguyễn-văn-Kinh. Chính là Kinh đã điếm chỉ Nguyễn-v-Viên là người đã giết Mazin. Do sự điếm-chỉ ấy, mà bạn hữu của Viên, sau khi Viên tự-vận trong khám Hanoi, nhất định giết Kinh để phục thù cho Viên. Họ bày mưu rủ Kinh đi bắt có đảo, phục rượu cho uống say rồi, dắt đi chơi xe hơi, tới sở thú thì hạ thủ. Đó là những lời sau khi xảy việc án-mạng kia, người ta bàn ra bàn vào như vậy.

Khi tên Kinh còn sống, nó đã nói cho sở mật-thám hay rằng những ai là kẻ thù sống thán của nó: mấy người thù ấy vẫn đi kiếm giết nó, để báo thù cho Viên. Nay sở mật-thám nhớ mấy lời đó, liền bắt hai người là Lung với Giao. Hai người này kêu oan, và phản chứng rằng trong khi tên Kinh bị giết, thì họ ở nhà làm những việc gì. Hiện nay Lung và Giao đương bị giam. Sở mật-thám lại đòi cả thân-mẫu Nguyễn-v-Viên lên tra hỏi về việc này nữa.

Đòi chỗ ở

Ông thầy thuốc Phạm-vân-Thuần ở nhà thương thì Saigon (Polyclinique) nay đã dọn nhà ra ngoài, ở đường Colonel Grimaud số nhà 63, sau ga xe điện đường đi Cholon.

Rượu mạnh DE JEAN có bán khắp nơi



Dĩa Điện-khí

An-lo-man

Hiệu BÉKA

Mời lại

Société Indochinoise
d'Importation

40, rue Pellerin—SAIGON



Société Commerciale MAZET

D'INDOCHINE

20-22, rue Paul Blanchy

Vin et Liqueur

Alcool Neutre

Alcool à Bruler

Rhum Nature et Tafia

Rhum Saint Jack

Rhum Mana

Quina Gentiane

Savon Amour 72.1'

Savon Purity 72.1'

Cigarettes DIVA

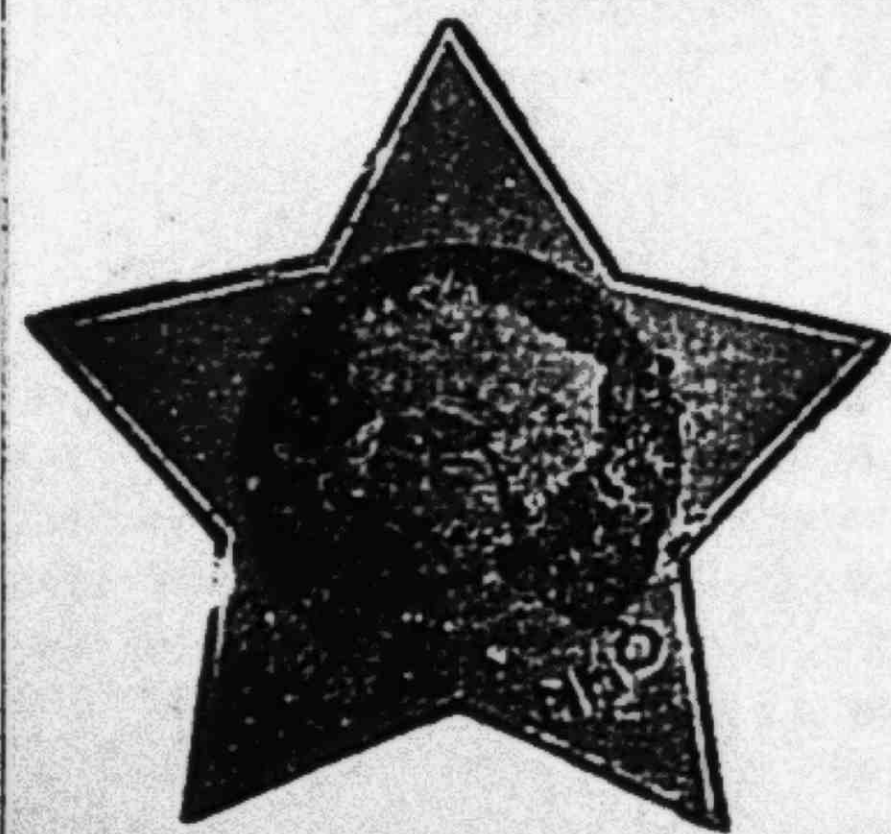
Cigarettes R. I. P.

Cigares et COLONNA

Sirops Assortis

Eaux de vie et Spiritueux

IMPORTATEUR GÉNÉRAL



Rồng là Đào và Kép trứ danh ở Nam-kỳ hát lán thứ nhất
vào đĩa điện khí hiệu:

VICTOR

Cô Phùng-Hà, Cô Năm Nhỏ và Cô Bảy Mào

MM. Hai Thăng, Ba Liên, Sáu At, Năm Châu và Tư Ngưu.

Muốn mua hay là xin mục lục thì do nơi hăng:

INDOCHINE FILMS & CINÉMAS

160, Boulevard Charner — SAIGON

MU'ÒI THĂNG Ở PHÁP

Của cô PHẠM VĂN-ANH

(tiếp theo)

Bên này, bước một bước ra cửa là có xe Taxi, thật tiện. Taxi cũng là một thứ xe hơi, có một cái hộp nhỏ đeo ở bên xe, kêu là *taximètre*, tức là cái thước để tính tiền. Mỗi bước chun lên xe, là 1 f.25, rồi cứ chạy một khúc, thì lên 25 centimes; tùy theo đường đất mình đi xa gần mà số tiền tăng lên. Lợi khi xuống xe, cứ coi số tiền ở cái hộp đó lên bao nhiêu, mà trả cho anh sếp-phơ, cho thêm anh ta một cái hay là một vài quan tiền quà bánh (*pour-boire*), chứ người cầm xe và người hành-khách chẳng phải cái này cò kè gì với nhau cả. Hễ cho anh sếp-phơ ít quà, thì anh ta làm thình, cho anh ta sang-trọng đôi chút, thì anh ta nói với mình một tiếng « Cám ơn »; có anh dõ nỏn chào mình rồi mới đi chỗ khác. Anh sếp-phơ taxi cũng là ăn lương của chủ, đi cầm tay bánh, liền thâu mỗi ngày bao nhiêu, về nhà ông chủ cứ coi trong cái hộp đó là biết, chứ sếp-phơ không có thể ăn gian được, cho nên anh nào làm nghề này, cũng chỉ nhờ ở độ-lượng của hành-khách cho tiền quà-bánh mà thôi. Vậy mà có ngày nhiều anh kiểm dặng ba bốn chục quan tiền ngoại như chơi.

Rồi sau em ở bên Paáp mấy tháng, em mới hiểu rằng tiền quà-bánh là một khoản tiền bắt buộc hề mình nhờ cậy ai việc gì thì đều phải cho người ấy tiền quà-bánh hết thảy. Uống tách cà-phê, cũng phải cho thàng bồi năm ba xu tiền quà-bánh, ăn một bữa cơm cũng có tiền quà-bánh cho bồi bồi bàn; hơi tóc phải có tiền quà-bánh cho anh thợ cạo; vào nhà hàng mua đồ, có đưa ôm ra xe mình cũng phải cho tiền quà-bánh; nói tóm lại mỗi việc gì mình nhờ người ta giúp mình, mình đều phải cho tiền quà-bánh cả. Mấy năm nay đã có người bán nên bỏ cái lệ ấy đi, vì họ cho nó có lồn đến phẩm-giá con người, và có khi hại đến công việc; chỉ bằng bấy giờ tăng lương cho người làm lên, mà bỏ cái lệ cho tiền quà-bánh đi. Ví dụ như trong một quán rượu, hay là trong một hàng cơm, mấy anh vào làm bồi ở đó, có khi phải nạp tiền ký-chun cho chủ, lại không được ăn lương chi hết, vậy mà họ làm, là nhờ ở tiền quà-bánh của khách cho. Làm những nhà hàng lớn, có khi họ kiếm mấy trăm quan mỗi ngày không chừng. Nếu người khách vào ăn, mà cho bồi hơi ít một chút, thì coi cái vẻ mặt của nó khác ngay; người khách thấy vậy phải nhột, sau không muốn vào nhà hàng đó nữa. Đại-khái có sự ngăn trở cho công-việc làm ăn như vậy, cho nên họ tính bỏ lệ ấy đi, nhưng mà bỏ chưa được. Vì người nào đi làm những việc phục-dịch cho người, đều trông ở tiền của người cho, chứ không trông gì về lương tháng. Thường khi lương tháng một vài trăm quan, thế mà chúng kiếm ngoài ra được năm bảy trăm hay một ngàn quan cũng nên.

Em cố ý nói về chuyện này cho kỹ, là vì chúng tôi đã bị một chuyện ở Khách-sạn Noailles, chúng tôi tức mình lắm.

Sau có người giảng thì em mới hiểu, song cũng là dịp khiến cho mình biết tục-lệ của họ ra sao. Hình như lại bồi ở các khách-sạn lớn, thường có cái ám-hiệp với nhau. Phải lấy khách ở nhà khách-sạn nào, trước khi đi, thì nhà hàng cũng đưa một cái giấy nhào vào rương đồ của mình; trong giấy nhào ấy để lên mình và tên nhà hàng, để những khi mình chuyển-chở cho tiện, dễ nhớ. Thật, tại bồi khách-sạn có biệt riêng với nhau, mà hành-khách có sang trọng hay không, là quan-hệ ở sự dán giấy nhào. Khách nào lúc ra đi, mà cho tại bồi có tiền quà bánh nhiều, là khách sang-trọng, thì chúng dán giấy nhào ngay trên mặt rương; sang trọng vừa thì dán ở hai đầu; còn cho chúng một cách hà-tiền quá, thì chúng dán ở phía sau. Mình đem rương đồ, đi tới chỗ khác, vào nhà khách-sạn ở, tại bồi ngó giấy nhào coi dán ở chỗ nào, thì biết là mình vào hạng khách nào: sang-trọng hay là hà-tiền? Hồi đó chúng tôi ở khách-sạn Noailles ba bữa, cho tại bồi 100 quan, chúng dán giấy nhào ở hai đầu rương, nghĩa là cho chúng tôi vào hạng không sang-trọng rộng rãi mấy. Sau chúng tôi dò hỏi ra thì cái tục ấy, chính có nhiều người Pháp cũng không để ý đến, không biết, vả lại cũng chỉ có một vài khách-sạn như vậy mà thôi.

Em trở lại chuyện xe taxi.

Xe taxi thật tiện, thứ như là đã có giá tiền phân-minh người khách theo đó mà trả, không bao giờ xảy ra sự gì rầy rà lời thôi với sếp-phơ. Bên mình bây giờ, như ở Saig-on, đã thanh-hành xe hơi đưa khách, lường nên để *taximètre* vào cho tiện, kéo thấy nhiều khi vì sự trả tiền bạc, mà sếp-phơ nói hằn với hành-khách, nghe ghê lắm. Vả lại, bấy lâu nay có nhiều người ao ước sao bỏ được xe kéo đi, vì biết rằng còn dễ hạng « ngựa người » như vậy, thật là thiếu nhơn-đạo. Phải chỉ làm cách nào phổ-thông xe taxi cho nhiều, thì có lẽ giảm số « ngựa người » đi được đôi chút, chứ bỏ hẳn đi, chắc là việc làm không được. Coi như nước Nhật, vẫn minh như thế, mà hạng « ngựa người » cũng vào còn nhiều, đã bỏ đi được đâu.

Mời qua hai bữa, có dịp đi coi hát, hoặc là ra nhà giấy thép gởi thơ, thì đã đủ thấy sự trật tự rồi. Thiết vậy, đi coi hát thì kẻ trước người sau, đứng nối đuôi nhau mà lấy giấy, có lần lượt thứ tự, chứ không có khi nào chen lấn và xô đẩy nhau. Nhà triệu-phủ chậm bước tới sau, thì cũng phải nhường cho anh bạch-dinh lấy trước. Vào nhà giấy thép cũng vậy, người chức-sự thấy ai tới trước thì phải làm cho người ta trước, si lời sau thì làm cho người ta sau; chứ có đâu như ở bên này, em thường thấy chủ nhà-quê đi mua măng-đa, phải đứng chờ cả buổi, không ai ngó-ngàng; còn ông tây mới dận xe hơi bước vào, giờ miếng giấy ra, thì mấy thầy lật đặt tiếp lấy, làm mau-mãn lẹ-làng, trước cả những người đứng đợi chờ ở đó ở hì lầy. Có người trước A mà người sau lại B, thật là đáng lắm. Cũng vì vậy mà ngày nào ở Banque de l'Indochine ngoài Hanoi, có người Nhật, bị ta m) q r r.

Âu-châu. Người Nhật này vào trước, đứng ở chỗ guiche; người Âu-châu vào sau, thấy anh kia lùn mà da vàng, tưởng là dễ chơi lắm, bèn lấy cùi chỏ gạt anh kia ra đường cho mình được tiếp trước. Dân của vua Minh-Trị, đầu có phải vừa chi, thấy anh Âu-châu bắt nạt như vậy; liền giơ bàn tay để lên má anh này một cái mạnh quá, văng anh ra ngoài xa, và nói: « Je vous apprend à respecter les gens, je suis Japonais, moi. » (Tôi cho anh bài học kính trọng người ta, nghe không, tôi là dân Nhật bona đây). Ông da trắng biết mình có lỗi, vả lại biết ngôn ngữ của anh Nhật rồi, cho nên đứng dậy thoa má và cười gương, chờ làm gì bây giờ, chẳng da vàng đó không phải là Annam mà.

Không, ở bên Pháp, nội những chỗ nào có công-chúng, là đều có trật-lực, kể trước người sau, không ai có phép chen lấn ai, cho nên không khi nào xảy ra chuyện bất bình gì hết. Vẫn biết họ hơn người, là có nhiều chỗ, song một chỗ giao-tiếp hằng ngày đó, cũng đủ khiến cho mình phải kính-phục rồi.

(Còn nữa)

PHẠM VĂN-ANH

Tại sao đàn bà hớt tóc?

Đàn bà Âu Mỹ bắt đầu hớt tóc từ bao giờ?

Nói cho phải, đàn bà Âu Mỹ bây giờ hớt tóc, ngó cũng dễ coi, chứ để cái óm tóc sau đầu, thì bực bội thiệt. Nhưng họ hớt tóc từ bao giờ và vì sao hớt tóc, thì đó cũng có một câu chuyện.

Bác-sĩ Jardot đã tra xét nguyên-nhơn ra rồi.

Trong hồi chiến-tranh vừa qua đây, mấy xứ mà bị quân Đức chiếm-cứ, thứ nhất là ở các xứ Belgique và Flandres, chỉ em hề thấy người đàn bà con gái nào ra chiều mơn trớn ve vãn quân giặc, thì tức giận lắm, muốn xử phạt như cách « gọt gáy bôi vôi » của ta, rồi nhai bắt người đàn bà đó rồi lấy dao cắt đứt tóc đi, dựng cho xấu hổ.

Sau khi chiến-tranh xong, mấy người đàn bà bị cắt tóc ấy lại hóa hay; nhiều bà nhiều có thấy cắt tóc đi như vậy coi nét mặt có vẻ tươi và trẻ nhiều. Lại thêm mấy anh thợ hớt tóc muốn kiếm ăn, cứ tán-dương mãi vào là xinh là ngộ. Bây giờ thiên-hạ mới đua nhau hớt tóc cũ, thành ra cái tục sang-trọng bây giờ.

???

Phân-hoa Cholon đứng đầu.

Chụp hình có tiệm Quảng-châu uy-vời!

Thợ rất khéo máy kim-thời

Quần chỉ sáng ói kẻ trời nắng mưa.

Tắm hình ai thấy cũng ưa,

Khách du từ giã coi vừa lòng chăng?

QUẢNG-CHÂU

Tiệm chụp hình kim-thời,

ở số 428, Quai de Choquan, góc đường Jaccario

CHOLON

Cái tục kết hôn sớm ở bên Ấn-Độ

Bên Ấn-độ người ta tin rằng bề một người con gái nào mà không chồng, thì cái linh-hồn của cha người con gái ấy, đến ngày chết phải sa xuống địa-ngục. Bởi thế mà nhà nào có con gái, cũng lấy việc kiếm rể là điều lo cần kíp hơn hết. Người cha, bề con mới đẻ ra, có khi còn bú vú mẹ, thì đã lo lắng mà kiếm cho xong chàng rể. Dầu cho ngày sau lớn lên, đứa con gái ấy gặp phải thằng chồng ngu lù, xấu xa, bất tài, bệnh tật, dễ tiện thế nào, những điều đó không ai muốn nghĩ trước làm chi. Điều cần nhất, là thế nào bên gái và bên trai cho được đồng bực. (même caste) với nhau. Lựa rể cho xong rồi để đó mà chờ cho đứa nhỏ lớn lên. Nếu lúc đương chờ, rồi cho chàng rể có chết đi, cháu ơi! Ấy là khổn khổ to cho đứa nhỏ gái. Góa chồng rồi! góa chồng hồi mới hai ba tuổi hay là năm, bảy tuổi không chừng. Còn cái khổn nào bằng! Bây giờ phải đi chạy một chàng rể khác. Khi đã mang tiếng góa chồng rồi, các trai khác lại tin rằng tuổi con gái ấy là tuổi sát-phu, đại chỉ nháy vô đó mà chết nữa, thành ra phải khó cho con gái trong sự kiếm một người đính hôn (liancé) thứ nhì lắm.

Bởi vậy, khi người cha kiếm được rể rồi thì rất trông đợi cho con lớn lên để làm lễ cưới cho rồi, khỏi lo việc họa-phước xảy tới thối liêh. Vì thế mà con gái thường khi gả chồng lối tám, chín hay là mười tuổi. Nhà giàu gả con sớm hơn nữa, gả hồi bốn năm tuổi là khác.

Cưới thì cưới đó, chứ vợ chồng còn ăn ở cách biệt nhau cho tới lúc người vợ có nguyệt-kỳ; con gái bên ấy đến nguyệt-kỳ rất sớm, thường thường lối chín mười tuổi. Như vậy là ra con gái bên Ấn-Độ không có ngày giờ mà ở với cha mẹ, không có ngày giờ chạy nhảy, trêu đùa cùng áh họ; chỉ như con gái Âu-châu. Từ lọt lòng mẹ ra, thì câu chuyện lấy chồng là đầu chóc lưỡi. Mới vừa biết nói biết đi, thì cha mẹ nó đã lo dạy đạo làm vợ làm mẹ rồi. Ở các xứ khác, đứa nhỏ cũng trang tuổi như thế, còn óm chơi với búp-bê, thì bên Ấn-độ đứa nhỏ đã có con trai rồi, nào nó đã biết được bởi tại sao mà nó có con như vậy. Nếu người đàn-bà chẳng may, lấy chồng đã cưới hay là chưa cưới mà chồng chết đi, thì lại khổn khổ nữa. Cái tiếng góa đồng-trinh bên xứ ấy là những đứa nhỏ của con nít, chưa có chồng cưới mà chồng đã chết, nó còn đồng-trinh mà góa chồng. Những đứa vô phước ấy, đi đến đâu thiên hạ đều tị hèm đến đó. Phải ăn bữa xấu xa, không được trang điểm chút gì, mà có đám tiệc chi, rước có đưa bà góa đồng-trinh, đi ngang qua, thì là một diêm xấu vô cùng. Những người sắp đi khởi cuộc làm ăn chi, mà rước gặp một đứa góa đồng-trinh, tại chắc là hết làm ăn gì được. Ai mà cưới một đứa góa đồng-trinh thì thiên hạ phàn-phui cùng, mà đưa ông nào cưới góa đồng-trinh ấy cũng lờn gan lắm, không kể tiếng biếm nhẽ mới dám.

Ngày nay bên Ấn-độ, tuy đã bỏ cái tục hủ-lậu ấy đi nhiều, song bỏ cao được một cái tục: đã tiền-nhiệm mấy ngàn năm trong óc người, tuy cũng không phải nội năm mươi năm, mà đủ cho bỏ được.



NÓI CHUYỆN THỀ-GIÓ'I

THO' CHO BẠN

Chị Huỳnh-Lan

Trước khi nói chuyện chung, em muốn nói một câu chuyện riêng, trước khi nói việc người, em muốn nói việc mình đã.

Hai cậu Học-sanh trúng Học-bổng là Nguyễn-Hiếu và Lê-văn-Hai, tới ngày 29 tây này thì đáp tàu Général Metzinger sang Pháp, chị à. Phụ-nữ Tân-văn đương đặt giấy đi mời các nhà có lòng thương học-trò nghèo, mỗi người đậu 5 \$00, dựng làm bữa tiệc, tiền-hành hai Học-sanh lãnh Việt-nam Phụ-nữ Học-bổng sang Pháp. Chắc hẳn chị vui lòng đậu số tiền đó rồi, em biết, song chị còn nên cố-dộng cho chị em anh em ở nhà quê cũng đậu vào, lên Saigon chơi, vừa tỏ cảm-tình với học-trò nghèo, vừa coi phong-cảnh luôn dịp. Phải, làm sao cho Học-sanh nghèo được về vang đôi chút chứ, thuở đó tới giờ, người ta chỉ đãi tiệc mấy ông lớn, mấy nhà giàu, chứ đã từng có ai đãi con nhà nghèo bao giờ? Bây giờ chị em ta làm cho mới đôi chút. Mỗi người đóng số tiền đó, ăn đâu có lết — ta ăn theo cảnh nhà nghèo vậy mà, — nhưng còn dư bao nhiêu để thêm vô tiền tàu cho Học-sanh đi. Thế là ăn cũng có ích. Chừng 25 này, chị lên thì vừa, em đợi chị.

Giờ em bước vào chuyện thề-giới.

Việc nước Tàu gần đây lồi thối quá. Phía Bắc thì binh Tàu đương chống nhau với Nga ở Mãn-châu, còn phía Nam thì anh em đương mài dao, sắp sửa chém lộn. Tàu với Nga khai-chiến với nhau gần một tháng nay rồi, mỗi bên đều có rơi đầu đổ máu cũng bộn, nhưng chưa có thể biết rằng cơ thắng phụ về bên nào. Tuy là binh Nga có chiếm được một vài huyện của Tàu, nhưng chưa có thể nói được rằng vậy là Nga thắng. Vả lại cứ theo những người đã từng ở Nga mới về nói lại thì hiện nay binh lực Nga không được sung túc, chẳng có phần chắc nào là đánh nhau được lâu và thắng nổi nước Tàu. Phương chi nội-tinh nước Nga bây giờ lại bối rối lắm, đám nông-dân trong nước phần nhiều phản-đối cộng-sản, vậy thì Nga còn phải lo bề trong chưa xong, không dám đầu hung hăng với ai ở ngoài hết. Có đám chém với người Tàu hiện đây, cũng là cách rửa mặt qua loa đó thôi, chứ chẳng bao lâu cũng phải thôi.

Trong lúc ấy thì có một bọn tướng-sĩ ở miền Nam nổi lên phản-đối Tướng Giới Thạch. Gây ra việc này là tự Trương Phát-Khước, không theo mệnh-lệnh của chánh-phủ Quốc-dân, lại quay súng lại phản-đối chánh-phủ Quốc-dân càng ngày càng dữ. Theo tin của báo Tây — và phần nhiều báo Tàu ở Hương-cảng qua cũng nói vậy — thì bây giờ Phùng Ngọc-Tường lại ra mặt, quyết đánh đổ Tướng đề phò Diêm Tích-Son lên làm chánh-phủ chủ-tịch.

Nếu vậy thì nước Tàu hồi này lại có nội-loạn lớn!

Tướng giới Thạch vẫn còn hùng hái mạnh mẽ lắm. Giữa

lúc lòng người bốn phía, ứ ứ nổi lên như lửa, như định đập mình ở ngôi chủ-tịch xuống, mà Tướng thề rằng: « Thà là cái đầu này rơi, chứ không khi nào chịu xuống ».

Em nghĩ thời-cuộc nước Tàu ngày nay, phải có tay nào cho cứng, làm lối độc-tài (dictature), dìm hết cái bọn lươn nhau kia xuống, mà nâng vận mạng nước Tàu lên, như Mussolini nước Ý, và Mustapha Kemal nước Turquie mới được. Chẳng biết rằng họ Tướng có thủ-đoạn cao-cường được như những người kia không?

Nhưng xét kỹ ra thì những tin này phần nhiều là do mấy anh Đốc-quốc huyền truyền bày đặt thêm ra, vì hiện nay Tàu đang yêu cầu họ, phải bãi cái quyền lãnh-sự tài-phản đi, họ không còn có gì mà từ chối, nên chỉ chực gây cái mầm nội loạn ở Tàu lên để đục nước, béo eo ...

Bên nước Ấn-độ thì ngày nay thánh Gandhi lại xuất-thân ra hoạt-dộng về việc chánh-trị. Ông Gandhi là ai, chắc chị coi mấy cuốn sách của nhà văn-sĩ Romain Rolland cũng biết rồi. Người Ấn-độ tôn ông là thánh (mahatma). Chính ông khởi xướng ra việc tẩy chay hàng vải ngoại-quốc, khuyên người trong nước bỏ đồ của trong nước chế tạo: Ông thánh ấy làm gương cho người bắt chước, cả mình chỉ quần có một miếng vải mà là thứ vải của Ấn-độ chế ra. Tắm bình, em in lên đây cho chị coi, tức là hình ông thánh Gandhi đương ngồi kéo sợi đó. Nhà chí-sĩ cách-mạng như vậy, coi cảm-dộng và đáng kính lắm, phải không chị? Trời đất nước non này, đâu có hạng siêu-nhơn bực đó, vậy mà sao có người dám sánh với Gandhi?



Dân tình Ấn-độ bây giờ đói kém khổ sở một cách lạ lùng, từ tinh-lị cho tới nhà quê ở đâu cũng vậy. Dân đã đông, mà nghề canh-nông còn cò-lỏ, công-nghệ chưa mở mang, lại thêm tai trời vạ đất, hành hạ thêm vào, thành ra bây giờ dân đói khát và bị tật bệnh quá quắc. Ông Gandhi nói đó là lỗi tự Hồng-mao, không sẵn lòng mở mang cho tới tới tới chốn.

Dân Ấn-độ như định đòi Hồng-mao cuối năm nay phải cho nước Ấn-độ có cái chế-độ tự-trị, nghĩa là muốn được quyền tự trị, mà người Hồng-mao vẫn trông nom. Song hình như Hồng-mao không định cho, là vì họ không lo gì

cả dân Ấn-độ xúm nhau phản-đối. Họ biết rằng cái dân tộc 300 triệu người đó, biết mấy giống người, biết mấy trăm thứ tiếng, lại còn bởi tôn-giáo mà chia rẽ rời rạc nhau, thì chưa có thể đồng tâm hiệp lực với nhau để làm gì họ cho nổi.

Hiện nay, có thể nói là phân nửa dân Ấn-độ theo ông Gandhi, đứng đòi chế-độ tự-trị trong cuối năm nay. Nếu như Hồng-mao không cho, thì dân Ấn-độ sẽ làm sao? Ông Gandhi đã nói rồi, ông lại gây cuộc « chẳng hiệp tác với người Hồng-mao, chẳng đóng thuế » và cđ-động bọn thợ làm xe lửa và bến tàu đit h-công. Nhiều người tin chắc rằng dầu cho Hồng-mao chẳng chịu cho dân Ấn-độ được vừa lòng cả mọi cái, thì cũng phải nhượng-bộ ít nhiều.

Thời chuyện thế giới gần đây có vậy, nói đề chi hay. Nhớ tới 29 này là học-sanh xuống tàu, chi phải rủ chị em liệu ngày mà lên Saigon cho sớm, dự tiệc tiễn hành.

THANH-NHÂN

**Ai cũng nên nhơn cơ hội này
mua ngay Phụ-nữ Tân-văn, để
qua tháng Novembre thì lên giá.**

**Mua Phụ nữ Tân văn tức là
giúp đỡ cho anh em học sanh
nghèo.**

Hỡi các nhà nông gia điền chủ!

Chỉ có một thứ báo thật có
ích cho các quý-vị, là báo

CANH - NÔNG - LUẬN

Nói chuyện môn về nghề làm ruộng cây lúa, trồng dâu nuôi tằm, phép nuôi trâu bò, cách trồng cây cối; cùng là mọi vấn-đề: dùng cây máy có lợi thế nào, bón phân nào tốt, muốn giao-thiệp với các nhà bưng ra thế nào, muốn xin khẩn đất thì phải làm thế nào; v. v... đều là những việc có ích lợi ngay cho các nhà nông, thì trong báo ấy đều có đủ hết. Những nhà biên-tập đều là những người tây nam chuyên môn trong nghề canh nông cả.

Đóng-báo nông-dân nên mua mà đọc:

Canh-Nông-Luận là tạp-chi, nhiều trang, khổ ruộng, giấy tốt, in đẹp. Mỗi tuần lễ xuất-bản ngày thứ bảy. Giá mỗi năm 10\$00. Nửa năm 5\$00 — Báo-quán:

số 40, đường Chaigneau Saigon.

Thế nào là một người con gái đẹp bên Huê-kỳ?

Bên Huê-kỳ, xứng đáng là một người con gái đẹp thật là khó, chứ không phải dễ. Không phải chỉ mặt hoa da phấn, đầu ve mây ngài đã là đẹp, còn phải có nhiều sự đẹp khác. Đẹp nhan-sắc rồi, còn phải đẹp tư-cách, đẹp ngó-ngữ, đẹp tài-năng nữa mới là hoàn-toàn.

Họ mới mở một cuộc thi, đứng tên chọn lấy một người con gái, gọi là « đại-biểu cho tân-thời phụ-nữ Huê-kỳ, » (americaine standard.)

Các cô dự thi, trước hết phải xét về nhơn-cách coi có các-thượng không, thể thao có giỏi không, và tài thông-minh có nhiều không; rồi dần vào trường Đại-học Colom-bia, các quan trường hỏi mỗi cô 20 câu hỏi, mà phải đáp trong mấy phút đồng hồ thôi.

Hội-đồng chấm thi ấy có 18 người. Song cũng chưa phải thiết đã xứng đáng là người mỹ-nữ đầu. Quan-trưởng còn bắt đi coi các nhà máy, coi hát, và nhảy bộ với 18 cậu thanh-niên đẹp trai; đi đâu thì quan trưởng đi theo đó, đứng xét về cử-động và lời ăn tiếng nói từng li từng chút.

Như vậy thì họ lựa một người mỹ-nữ, không phải chỉ lựa về nhan-sắc, mà lại lựa về tư-cách coi có xứng đáng làm bà chủ nhà, làm người ra giao-lễ với xã-hội, làm người đàn-bà giỏi công-việc, và có giỏi thể-thao hay không.

Cuộc thi mới rồi, cô Edna Peters được trúng tuyển, tức là người đại-biểu cho phụ-nữ Huê-kỳ bây giờ. Họ thưởng cho 5.000 đồng tiền vàng và cho qua du-lịch bên châu Âu được khoe với châu Âu rằng người đàn-bà hoàn-toàn bên thế-giới mới là như vậy đó.

Cô sang Paris có người hỏi trong cuộc thi đó thì những môn thể-thao nào trọng hơn và có rành về môn nào, thì cô nói:

— Cần phải biết nhiều môn mới được, mà môn nào cũng phải giỏi cả. Phần tôi thì tôi tài lợi, và tập võ từ hồi còn nhỏ tuổi. Tôi cũng ưa cả bơi thuyền và đánh banh vợt. Tôi lại ưa coi dành bốc, là cái nghề mà đàn-bà không có thể tập được.

Người ta lại hỏi mai một cô sang Hồng-mao thì có đi bằng máy bay không? Cô nói:

— Phải, tôi đi bằng máy bay. Tôi biết cầm máy mà! Có nói tới câu này, hình như có ý vui vẻ và tự phụ lắm. Một người đàn bà như thế, tự phụ cũng đáng chứ.

Nếu ở thế-kỷ này mà người con gái phải có bấy nhiêu tài-nghệ mới là người mỹ-nữ hoàn-toàn, thì có lẽ nước mình thiệt không có một ai.

Nên dùng

DẦU TỬ' BI

Trị phong và ghê
cho trẻ em hay lắm.

Tiểu-thuyết tàu của BAO-THIÊN-TIỂU

NGUYỄN-NAM-THÔNG dịch-thuật

LỊCH SỬ' CÔ PHƯỢNG

III

(Tiếp theo)

Kịp đ' n ngày thứ 3, tức là ngày nghinh-thủ, bây giờ Phượng-Anh mới rõ chuyện. Liền vật mình lăn khóc, nhứt quyết không nghe lời. Mụ Cửu-má trước còn lấy lời ngọt-ngào mà giảng-dụ, thấy không công-hiệu, mụ liền dùng uy-thế mà bức-bách, soay sũa trăm phương ngàn kế, Phượng-Anh cũng nhứt quyết thế chết chứ không chịu. Mụ kia đương ngót vì món tiền lớn năm ngàn, khi nào chịu bỏ lỡ cơ-hội. Bèn nhứt diện sai sửa-soạn xe ngựa, nhứt diện sai thị-tỳ xúm vào trói gò Phượng-Anh lại, khiêng ra nhét vào trong xe, đóng cương cho ngựa chạy thẳng một nước về nhà người lái buôn...

IV

Phượng-Anh hết sức dẫy-dụa, làm cho bọn thị-nữ phải khó-khăn chật-vật mới bỏ nàng được vào trong xe, lại phải cật mầy người đi theo để giữ kèm thúc cho nàng không thể nào vùng-vẫy được nữa. Phượng-Anh điên-cuồng quằn-quại, như thể con vật sắp sửa bị đem ra cắt cổ vậy: hàm răng nghiến rít, hai mắt trợn-trừng, thân-thể trầy-trụa máu chảy lem dầy cả mặt mũi. Trước còn kêu khóc sau chỉ thấy hò-hét lên những tiếng quái-gở, cái tình-cảnh khổ-nạn của người thiếu-nữ cô-nhược, bị hà-hiếp bởi lũ vô-lương, thật là khốc-hại vô cùng, khiến cho thuật-giả viết đến đây phải thốn-thức gan vàng không nỡ đem sự thương tâm ấy mà tả rõ ra nữa. Mà dầu nói cũng không thể nào hình dung cho xiết được.

Trong khi đi đường Phượng-Anh hết sức dẫy-dụa và kêu la ầm-ỹ làm cho khách qua đường cũng phải ngạc-nhiên, người nào nghe biết sự tình cũng ngậm-ngùi than-thở cho số-phận nàng.

Chợt đi qua Nhạc-gia-thôn, trong thôn có một người tráng-sĩ tên là Nhạc-Hùng, tuổi chừng bốn mươi, vốn là người hào-hiệp khảng-khải, hay sẵn lòng cứu-khốn phò-nguy, lại là người có sức-khoẻ lạ thường, nên nhân-dân vùng đó đều khiếp oai mến đức. Hôm ấy, không biết vì sự ngẫu-nhiên may rủi, hoặc vì số-phận xui nên, Phượng-Anh bỗng gặp được người ấy nên mới thoát nạn. Nhạc-Hùng đương đứng chơi ở cửa, chợt thấy cái xe đi qua, trong xe lại có tiếng người kêu khóc, trong lòng sanh nghi, liền tìm lấy đề hỏi cho rõ căn nguyên đã, rồi mới chịu cho đi. Khi nghe qua mấy câu Phượng-Anh nói, đã biểu ngay sự tình, lại thấy nàng bị trói gò chân tay nằm lẫn lóc trong xe, dầu tóc rũ-rơi, mặt mày đầy những những nước mắt cùng máu đào, bất-giác chàng bưng-bưng nỗi giận, sẵn lên xe mà dấm đá bọn nô-tỳ; dấm nào dấm ấy vội tháo thân chạy tán loạn về phi báo.

Nhạc-Hùng cỡi trời và vén tóc cho Phượng-Anh rồi vực nàng xuống mà hỏi kỹ duyên-do. Khi ấy nghe biết đầu đuôi, bèn khảng-khải nói rằng:

— Thế ra cô-nương vốn là con nhà lương-gia tử-đế, chỉ

vì sa-cơ lỡ bước mà đến nỗi phải cỡi người dẫy-dụa chút thân! Tôi nghiệp thay, ta thực có lòng ngậm-ngùi thương-xót cho cảnh-ngộ cô-nương quá!... Nay cô-nương đã bị quân bán thịt buôn-người kia, nó quyền rũ đến xứ này, đối với cô-hương xa cách kẻ có hàng ngàn dặm đất, cô-nương phận gái bơ-vơ, dọc đường tránh sao khỏi tai-nạn được! Vả song thân đã khuất bóng, thân-thích lại không ai; thế thì dầu có về được tới nhà chăng nữa, nhưng một mình cô-khổ lênh-đênh, biết cùng ai nương dựa. Lỡ khi sóng gió bất kỳ, chẳng kéo lại hoa trôi bèo dạt mà thôi. Bất nhược cô-nương hãy quyền-nghĩ theo về nhà ta, nhận làm nghĩa nữ ta, ta sẽ xin lấy cái chức-trách làm cha nuôi mà hết lòng giáo-dưỡng. Nhà ta tuy không phong-lưu cho lắm, nhưng có đủ vườn hoa cây cảnh, có viện sách, có hồ sen, lại có một đứa tiểu-nữ cũng trạc tuổi với cô-nương có thể kết bạn-tiền dao sớm tối được.

Vậy cô-nương nghĩ sao? Có bằng lòng như thế không?

Phượng-Anh đang ở vào cái cảnh-địa tấn-thối lưỡng-nạn, đang phân-vấn chưa kịp tính liệu ra sao, nghe Nhạc-Hùng hỏi vậy, không dám khinh xuất trả lời, cúi đầu nghĩ thầm rằng: « Xem cách hành động của người này, có vẻ hào-hiệp tự-nhiên, không phải người gan-trá. Mấy lời khuyên bảo mình đó, thật là chí-tình chí-lý, một phiến chân-thành tự bụng gan lá phổi thốt ra lời, chứ không phải kẻ tâm-thường nói được như thế. ... Vả ta đang mắc cái cảnh-ngộ nguy-nạn này, nay bỗng có người cứu-vớt khỏi vòng, thì há tất còn phải ngần-ngừ suy tính chi nữa!... »

Nghĩ vậy, nàng liền cúi đầu sụp lạy, hai hàng nước mắt lã-chà tuôn rơi, vừa khóc vừa thưa rằng:

— Tiệp-nữ đương tuyệt đường hy-vọng, nay bỗng được nghĩa-phụ giàu lòng phúc-đức, thương xót đến kẻ truân-chuyên, cái ân tài sinh này, dầu khi sống cận đã mòn xương tan thịt nát cũng không quên được!

Nhạc-Hùng thấy Phượng-Anh ưng-thuận, mừng-rỡ tươi cười, bèn an-uy vài câu, rồi đưa về nhà. Qua hôm sau, nhân khi thanh thả, lại bảo nàng kể lai-lịch về gia-cảnh và thân-thể cho nghe, Nhạc-Hùng càng rõ chuyện, càng thương, từ đó lại càng săn-sóc quí-mến, chẳng khác gì con đẻ vậy.

Nhạc-Hùng tánh-tình tuy thật-thà lỗ-mãng, nhưng rất ham đọc sách, thường đem nghĩa sách mà giảng-giải cho Phượng-Anh nghe. Phượng-Anh thông-tuệ phi-thường, cách cũ-chỉ ngôn-ngữ lại đoan-trang mà có lễ-độ, rõ ra con nhà đại-gia phong-thể, nên Nhạc-Hùng lại lấy làm quí-trọng vô cùng. Bèn sửa-sửa sách-vở cho nàng vào học trường « Nữ-tử sư-phạm học-hiệu ».

Hiệu trưởng (tức là ông Đốc) tên là Dương-phi-Long có bằng tốt-nghiệp ở trường Cao-đẳng sư-phạm Giang-tô, là người vừa có học-lực vừa có kinh-nghiệm, nên học-trò mau tiến-bộ hơn các trường khác nhiều.

Phượng-Anh vốn là người thông-minh sẵn, nay được

vào trường tân-học, phép giảng dạy theo lối tối tân, phân ra từng khoa có uyên-nguyên, có thống-hệ; qui-tắc phân-minh, không hồ-đồ luộm-thuộm như lối học cũ, lại mỗi khi học đến khoa nào đã có thầy giáo giảng giải cho đến nơi đến chốn, năng tâm-lãnh ý-hội được nhiều, sức học mỗi ngày một tấn-bộ rất là mau-chóng. Các giáo-viên thấy năng có tài mần-tuệ học một biết mười như thế, hết thầy lấy làm kinh-dị và ngợi khen vô cùng. Các bạn đồng-bối thấy năng tài cao học giỏi, lại có nhan sắc xinh đẹp, có đức-tính nhu-hòa, đều lấy làm hâm mộ, xô nhau kết bạn cầu thân với năng. Năng được chị em yêu quý, rất lấy làm vui thỏa, cũng đem dạ nhiệt-thành thân-ái chị em, coi nhau như tình cốt nhục một nhà. Khi đàm luận, khi chơi đùa, khi gặp ngày nghỉ lại dắt nhau đi du-sơn ngoạn-thủy, cái lạc thú nơi học đường lại có phần vui-sẻ gấp trăm cảnh gia-đình vậy.

Nào ngờ đầu đường lúc em-dềm bước lên thang học-vấn, bỗng thỉnh linh gặp một cơn va gió tai bay, kinh hồn hết vía, làm cho điên đảo mất cả cái quang-cảnh nhà trường!

Số là, tháng ấy, năm ấy, viên Đốc-quân trong bản-tĩnh vì lý-tài quân bách, không đủ lương tiền phát cho quân, quân lính không có lương bèn nổi loạn âm-âm, trong phút chốc đã tụ-tập thành đàn thành lũ mà kéo nhau đi cướp phá tan hoang!... Một viên trung-tướng tên là Kỳ-bát-Gia, đem một toán hàng năm trăm loạn binh, nhè ngay vào « Nữ-lưu-học-đường » mà làm sự hành-dâm tác-ác. Chúng vây kín học-đường, rồi kéo vào đập tú phá rương vỡ-vết hết tiền của cùng mọi đồ qui-vật. Rồi tranh cướp nhau, giằng sé nhau, mỗi đứa sặc-vác lấy một cô nữ-sinh-viên mà ép bức, nhong-nhông như đàn sài-lang xâu-sé

một đàn chiến-non, cách tàn ác giã man không còn biết thế nào mà nói cho xiết. Làm cho một vườn hoa cầm-tú, bỗng nhưng gãy cuống lia cành, tan hương rữa nhị, thảm khốc thay!...

Trong trường, từ hạng tám chín tuổi, cho tới người 18, 20, kể có hơn 200 nữ-sinh, trừ Phụng-Anh may trốn thoát không kẻ, còn ngoài ra trên từ nữ-giáo-sư dưới đến nữ-học-sinh, không một người nào thoát khỏi sự ô-ước!

Phụng-Anh trạc tuổi đương lâu-lâu trắng tò, phơi-phới hoa xuân, lại là người có nhan-sắc siêu-quần, như đóa màu-đơn trong vườn thượng-uyển, tưởng muốn phau không thể sao khỏi bị nhục với bọn ác-quỷ hung-thần, thế mà trong cơn khủng hoảng lại kịp tình mưu mà gỡ được thoát thân, thật cũng đáng mừng, mà cũng đáng khen vậy.

Độc-giã đã biết Phụng-Anh là người có tài-học hơn người, nên cái trí khôn của năng cũng cao hơn người một bậc. Đương lúc quân Kỳ-bát-Gia âm-âm kéo vào phá đập rương tú, có cái khi-thế dữ-dội như thiên băng địa liệt, các nữ-sinh khác đều bạt vía bay hồn, hoặc ngồi nép một chỗ, hoặc co niu lấy nhau, hoặc chạy điên cuồng mà kêu khóc om-sòm... không ai biết tùy-cơ ứng-biến, nên bị quân giặc sau khi cướp của, liền tóm lấy người, mà mới đến nỗi bị nhục. Còn Phụng-Anh thì ngay khi quân giặc mới vào năng đã tiên liệu ngay đến cái nguy cơ tồn tại danh tiết, nên năng vội bằng mình chạy vụt ngay xuống nhà bếp: tuy trời tối, nhưng năng đã thông thuộc các chỗ để vật-liệu, vội vàng cởi ngay quần áo của mình ra vùi đồng tro, rồi lấy mỡ hóng thoa khắp cả mặt mũi chân tay, đoạn rồi lấy bộ quần áo tả của con mụ quét trường, mà mặc vào; mái đầu thì vò rối bù lên, rồi lấy nước rửa và tương mắm dội vào khắp người, xong rồi vội quơ lấy cái

chổi cầm ở tay, và giả đồ ngủ vùi ở xô hè!... Than ôi, một vị tuyệt sắc giai-nhân như thiên-tiên giáng thế, phút chốc đã biến thành con quỷ « Máu dạ xoa » đáng tởm, làm cho bọn binh phải nhủ phi mà không dám động chạm đến người. Vì thế mà một mình tránh thoát cái tai họa nhục thân. Tuy là cái kế sách mạo hiểm, nhưng đương lúc nguy ngập như sợi tóc buộc ngàn cân, mà liệu ngay được kế thoát thân ấy, kẻ cũng khá khen là người trí vậy!

V

Sau khi quân Kỳ-bát-Gia đi rồi Phụng-Anh mới tắm rửa và kiểm-soát lại y-phục và vật-liệu, thì thấy trống-tron không còn sót lại tý gì. Bọn nữ-sinh bị ô-nhục, nhiều người còn ấu-trĩ quá, nên hoặc bị đau, hoặc bị chết rất nhiều. Trong bọn nữ-sinh có một cô tên gọi Lăng-Vân, là một viên cao-cấp học-sinh, cùng Phụng-Anh giao tình rất mật-thiết. Lăng-Vân từ khi bị cái thống khổ của bọn Kỳ-bát-Gia, lấy làm thâm-thù với hết thầy giống nam-nhi, bèn tập hợp các bạn đồng-học và hết sức hù-hào các bạn nữ-lưu trong nước, để cực-lực công-kích mọi sự tàn-ác của bọn nam-nhi, và tổ-chức nên một đảng kêu là « Tự-do đảng », các đảng-viên đều theo cái chủ-nghĩa tự-do tức là « không lấy chồng » vậy. Lấy lẽ rằng:

« Phàm người con gái, sau khi đã lấy chồng, tức thì mất hết tự-do, nhất-nhiệt phải chịu sự câu-lưu của bọn nam-nhi, suốt đời bị giam-hãm vào vòng tối-tăm, phải chịu những sự nhục-nhân khốn-khổ, có khi lại gặp mấy-mươi những sự tàn-nhân độc-ác của bọn Kỳ-bát-Gia kia! Ôi! đầu nam-giới, đầu nữ-giới, cùng là loài đầu tròn chân vuông, cũng mang

tai mắt đứng trong trời đất; huống chi bọn nữ giới ta riêng lại giữ cái nhiệm-vụ đào-lạo ra thế-giới, sinh-hóa ra nhân-quần, công-nghiệp vĩ-dại biết dường nào! Thế mà nay nữ đề cho bọn nam nhĩ chiếm-đoạt hẳn cái quyền chủ-nhân-ông, ngược đãi bọn nữ-lưu ta đến cực-điểm, chúng ta đã cam tâm chịu ép một bề như thế mãi sao?... »

Bọn nữ-lưu rất lấy làm hoan-nginh cái chủ-nghĩa « không lấy chồng », trong nhứt-thời hưởng ứng rất đông; chúng bèn bầu tan trị-sự, đề chủ-trị việc đảng: đặt ra các điều lệ rất hoàn-bị, các qui-tắc rất trang-nghiêm, cùng nhau công-cử Phụng-Anh lên làm chánh-bội-trưởng, còn phó-hội-tức là năng Lăng-Vân. Trong các đảng-viên, bề người nào làm việc sai chủ-nghĩa của đảng, hoặc phá-hoại qui-tắc của đảng tức-khắc sẽ bị khu trục ra ngoài ngay. Cho nên các đảng-viên ai nấy đều hết lòng giữ-gìn và kính thờ chủ-nghĩa; bề mỗi khi trông thấy người nam-tử nào, tức thì phải lảng tránh xa hàng nửa dặm, không ai dám đứng gần, hoặc chào hỏi một người đàn-ông nào, chỉ trừ ra hoặc cha chú anh em thì không kể.

Phụng-Anh bị công chúng cường-bách, không thể từ chối được, phải tạm nhận cái danh-vị hội-trưởng vậy. Năng suy xét lại chủ-nghĩa hội, lấy làm không được chánh-đáng cho lắm, mới nghĩ thầm rằng: nếu cái chủ-nghĩa này ngày một bành trướng mãi ra, lưu truyền đi khắp mọi nơi, thì có khi nhân-loại đến tuyệt-diệt mất. Bởi thế mới xin đảng sửa-dổi lại phương-châm, giải-thích cho rõ-ràng cái ý-nghĩa chữ « tự-do » của đảng để cho mọi người khỏi lạc lối sai đường; năng cải-chính lại rằng:

« Cái mục-dịch của bản đảng là: « Phàm con gái phải có đủ quyền tự-do của mình; như trong việc hôn phối thì mình

MỸ NGHIỆP BẮC

Bồn tiem kinh trình qui khách rõ. Lúc này bồn tiem có rất nhiều: Kiềa ghế salon, mặt nu, mặt đá, tủ thờ, tủ kiếng bằng trắc, gỗ, cần chạm rất đẹp. Đồ đồng lọc, đồ đen kiều lạ. Đồ thêu màu v. v.

Xin quý vị chiếu cố bồn tiem rất mang ơn!

ĐỨC-LỢI
105, rue d'Espagne — SAIGON
Kế đình Xá-Tây

Sách mới

Mới lai 10,000 tiểu-thuyết tây: Livre National bleu, Livre National rouge, Romans célèbres, Romans cinéma, Livres de poche, giá từ 0\$10 tới 0\$40, truyện đã ly-ký, sách đóng rất đẹp, làm hình rất ngộ. Sách Bắc. — Việt-nam sử-lược 2\$00 (ở xa thêm 0\$34 tiền gửi.) Bình sơn lãnh yết 1\$40. Chông tới 0\$80. Vỡ tới 0\$80. Nước hồ gươm 0\$25, Điều-Thuyền 0\$15. Cướp quyền tạo hóa 0\$10. Cái nan 0\$35. Thần công lý 1\$20. Sách Nam. — Thất hiệp ngũ nghĩa, ngày 1er octobr. ra trọn bộ 11 cuốn 4\$40 là một bộ tiểu-thuyết tàu dịch rất hay là những truyện thật chứ không huyền hoặc như các truyện khác. Hậu tam quốc đã in rồi cuốn 11.

Tinh-dức Thư-xả

Téléphone 699
37, rue Sabourain SAIGON

Việt-Nam Công-ty Bảo hiểm xe hơi

Hội nặc danh số vốn 200.000\$

Hội quán ở số 54-56 đường Pellerin — SAIGON

GIẤY THIỆP TẮT: ASSURANA GIẤY THIỆP NÓI: 748

1. BẢO KÊ XE GIÁ RẺ HƠN HẾT.

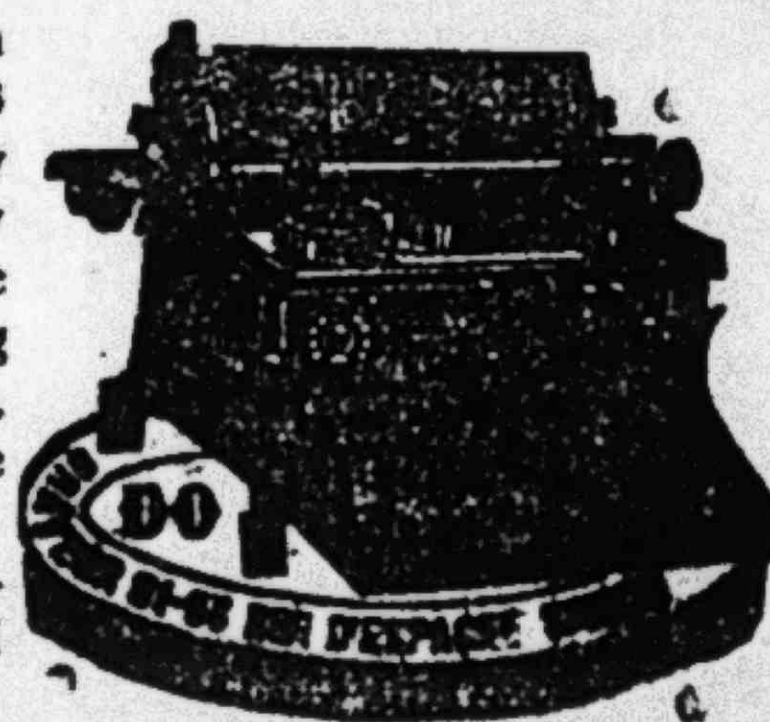
2. KHI RỦI RO BỒI THƯỜNG MAU LẮM.

Hỡi chủ xe hơi Annam! Hãy bảo kê xe hơi của Quý-ngài tại hãng chúng tôi. Khi nào có rủi ro, Quý-ngài khỏi cực lòng chi hết, vì chúng tôi hết sức lo lắng về việc sửa xe chẳng khác nào như xe của chúng tôi vậy.

Cho mượn máy viết và sửa các thư máy, bán đồ phụ tùng máy viết, xe máy xe hơi, đồ đèn khí, máy hát và đĩa Nam Trung Bắc Tàu Cao-man, có tài riêng về nghề khắc hình vô đá, vô thau, đề mộ bia, khắc con dấu bản xe hơi.

Có bày nhiều đồ mỹ-nghệ rất khéo tại nơi tiem ĐỒ NHƯ-LIÊN

91-93 Rue d'Espagne 91-93
Téléphone 690



Quý Bà, Quý Cô!

Muốn mua hột xoàn thiết tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

Ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

Phép màu
nhiệm của
Kéva



Trừ những chỗ láng bóng ở nơi mặt. Nhiều cô nhan-sắc, mà mặt láng bóng, thành ra cũng mất vẻ đẹp. Nên mua Crème Email Kéva mà sức thì hết, đầu cô ra nắng, cũng chẳng thấy da nổi bóng lên, làm cho nét mặt tươi tắn như cái nhĩ bông vậy. Cả thừ Brillant du nez cũng tốt. Giá: 2\$00.

Trừ những làn đỏ và nhiệt phong thì dùng Lait Phryno làm cho da trắng trẻo và đều đặn. Sức mặt cũng tốt. Giá 2\$00.

Viện Mỹ-nhơn « Kéva »

CHI NHÁNH Ở SAIGON, 40, Đường CHASSELOUP-LAUBAT

GIẤY THIỆP NÓI: 7.55.

Ai xin cuốn sách nói về sắc đẹp, thì viện gửi cho không.

được tự-chủ, cha mẹ không có quyền được ép uống, cũng không cần phải nhờ mối lái đứng giữa làm mai nữa; nói tóm lại là, mình được tự-do luyện ái, tự-do kết-hôn, v.v.

Về sau này có nhiều hội-viên vì hiểu lầm cái ý-nghĩa của đảng, nên sanh ra cái tệ « trắng-giỏ », tai hại rất nhiều. Trong hội có một cô, cũng vì ngộ-nhận hai chữ tự-do, công-nhiên giao với bọn nam-lữ, lại tự đặt huy-hiệu mình là Tự-do-hoa.

Khi đó có một chàng công-tử-bột tên gọi Vương-ái-Nhân, chàng ta tuổi mới đôi mươi, mặt tròn trắn nở, da trắng môi son; nhan sắc xinh đẹp lạ thường; hẳn lại là con nhà giàu, giao du rất rộng, nên tuy là dốt « đặc cán mai » nhưng về sự ăn-chơi thì ngón gì cũng thạo; nhất là cách tán-tinh nhân-tinh thì thật là một khoa chuyên-môn của chàng. Tự-do-hoa gặp chàng ở Thượng-hải. Thấy chàng diện-mạo đã xinh đẹp, ngôn-ngữ lại rất mềm-móng tinh khôn, cách phục-sức lại đúng mốt « tối tân », bèn tin ngay là một sinh-viên ở trường cao-dẳng nào đó! Nàng liền đem lòng yêu-mến vô cùng, chàng kia thấy ả nọ có ý ngơ-ngẩn nhìn mình, hiểu ngay tâm-lý cô ả là thế nào rồi! liền mon-men kiếm chuyện câu thân... Tự-do-hoa không cự-tuyệt, cũng dừng lại đáp chuyện... Kịp khi hai bên đã tỏ bày tình-danh chức-nghiep rồi Tự-do-hoa mừng-rủ vô cùng!

Chàng nói rằng đi du học ở ngoại-quốc vừa mới về, hiện đã đậu bằng cao-dẳng chuyên-môn ở một trường đại-học lớn nhất bên Hoa-kỳ. Lại nói: Bộ ngoại-giao nay đương muốn đón chàng, nhưng ý chàng thì định sẽ nhận

chức chánh-dốc một trường Sư-phạm nước nhà; vì nghĩ rằng: muốn cho quốc-dân mau tiến-bộ văn-minh, duy có cách giáo-dục là mau thành-hiệu hơn cả!... Chàng lại nói: bấy lâu chàng vốn nặng lòng vì công-vụ ngày đêm phải chăm lo học-tập, vì thế nên chưa kịp tính đến việc hôn-nhân; nay công đã thành, danh đã toại, giữa đường lại gặp gỡ khách tương-tri, thật là may-mắn vậy.

Hai bên mới gặp nhau trong nửa giờ đồng-hồ, đã thành một đôi bạn rất nên thân-thiết. Thiếu chi lời mình sơn thệ hải, chưa chan bẻ ái nguồn ân; tình nghĩa mặn nồng, nói sao cho siết... Hai người cùng phân-nân: gặp nhau muộn quá! Trời-già độc-địa, sao chẳng cho quen biết từ xưa!...

Tự-do-hoa từ đó cứ say mê Vương-ái-Nhân: bao nhiêu tiền của vốn riêng đều ký-thác cả cho Vương, để hẳn lo chạy công việc; dinh-ninh cùng chàng dinh ước trao tợ, kết nguyên bạch-phát, trăm năm sinh tử cùng nhau...

Nào có ngờ đâu Vương-ái-Nhân tức là nhân-viên trong hội « Bể hoa », là một hội của bọn phóng-dãng công-tử lập ra với nhau ở Thượng-hải. Cái mục-dịch của hội, là phải tương-tư tương-trợ lẫn nhau, để mưu đồ sự quyến anh rủ yếm. Khi đã quyến-rũ được ả nào rồi, thì phải cố-ý bòn-rút cho kỳ hết tư-trang vốn-liếng, bỏ vào công-quỹ hội, để làm tư-bản sấm-sửa các « bộ-cánh » cho hội-viên, và để chi lương cho những người đã có công vận-dộng công-việc cho hội, tức là bọn vũ-già, con-ay, vãn vãn... (1)

(1) Thời buổi văn-minh, sanh ra lắm hội quái ác! Không trách người ta ghê sợ đất Thượng-hải là phải!

(còn nữa)

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chà! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa đặt NESTLÉ chăng?

Oi! Con hỏi con hỏi! ... Uống sữa

NESTLÉ

Thượng Đẳng Dược Phòng SOLIRÈNE

Ở ngang nhà hát tây

PHÒNG RIÊNG ĐỂ THỬ NGHỆ THEO CÁCH HÓA HỌC

THUỐC BẢO CHÊ SẮNG

TRỪ CÁC VỊ THUỐC — ĐỒ VẬT HÓA HỌC

LÀNH ĐẶT-ĐỂ PHÒNG HÓA HỌC

CÓ BÁN ĐỦ ĐỒ KHÍ NGHỆ VỀ VIỆC MỎ XÈ ĐỒ ĐỀ CHO NHỮNG NGƯỜI CÓ TẬT DÙNG

SỞ RIÊNG ĐỂ CHẾ THUỐC THEO TOA QUAN THẦY LÉC GẤP RÚT TRONG BUỔI TRƯA VÀ NỬA ĐÊM KHUYA KHOẮT

Bán thuốc trong Lục-tính không tính tiền gởi

LÀM KIẾN CON MẮT THEO CÁCH Y-KHOA

Bán đủ đồ dùng trong việc trồng răng

Đồ nghề về việc chụp hình — Dầu thơm đủ thứ

Làm Đại-lý cho hãng "KODAK"

— TIÊU-THUYẾT —

Tác-giả: HỒ-BIỂU-CHÁNH

CHA CON NGHĨA NẶNG

3.— Rủi tay rồi ăn năn

(Tiếp theo)

« Họ đây tôi ra Côn-Nôn Đại-Hải, còn ai ở nhà mà nuôi con tôi. Con tôi còn nhỏ quá, tôi nghiệp lắm, trời ơi! Bền con không có ai hết, còn bên ngoại thì có một mình ông ngoại, mà ông ngoại nó nghèo quá, lại già yếu rồi, làm sao có đủ cơm mà nuôi ba đứa cháu cho nổi. Ý hì!... Khổ lắm!... Còn một nỗi không biết sắp con tôi nó có hiểu bụng tôi hay không! Sợ e chừng chúng nó khôn lớn, chúng nó không hiểu chi hết, tưởng tôi hung dữ, làm đều không phải rồi còn đập chết vợ nữa, chúng nó thương mẹ trở lại oán tôi, thì còn khổ cho tôi biết chừng nào! »

Mặt trời mọc lên, dọi nắng trên mặt nước sáng loà. Có một chiếc ghe chèo theo theo mẹ sông, Trần-văn-Sửu nghe tiếng chèo xạc xạc, tưởng láng tưởng nghe di kiếm bắt mình, nên lật-đật đâm đầu lủi vô buồm ở-rô gần đó mà trốn. Anh ta ngồi xo-rô trong buồm, không dám thở, mà cũng không dám cựa-quậy. Ghe khỏi xa rồi, mà anh ta cũng không chun ra, sợ người ta còn rình đầu ở ngoài, chun ra họ thấy họ nắm cổ bắt tử.

Trần-văn-Sửu cứ ngồi trong buồm trọn một ngày đó và gần nửa đêm nữa; vì buồn rầu lo sợ quá nên không biết dỗi. Đến khuya trăng mọc, anh ta lỏng nghe từ bề vắng-vẻ, gió lộng sóng êm, mới sẽ lên bước ra. Anh ta đứng dựa gốc cây bần mà ngó mong ra sông cái. Trăng chói nước loà loà, nước in trăng dợn-dợn. Trần-văn-Sửu ngó trăng ngó nước rồi bát-ngát trong lòng. Anh ta muốn nằm tại chỗ nãy nhịn dỗi mà chết phứt cho rồi, cho hết buồn rầu, cho khỏi bị bắt. Mà hề muốn tự vạ, thì anh ta lại nhớ tới sắp con, sống tui còn mong có ngày cha con gặp nhau, chớ chết hì còn gì mà thấy nhau nữa. Anh ta suy tới tình lui trót một canh, rồi mới nhút nhát phải kiếm chỗ mà trốn, trốn năm mười năm cho thiên-bạ quên hết chuyện của mình, rồi lần lần lập thế về thăm con, dựng cất nghĩa việc mình làm cho con hiểu, kéo chúng nó tưởng mình hung dữ, không có chuyện gì mà giết chết mẹ chúng nó. Mà trốn đi đâu bây giờ? Ở lẫn-quần lối này chắc không khỏi người ta bắt; có lẽ phải lội qua sông mà đi cho xa, cái lên, cái hạ, kiếm củi làm ăn thì hoặc may mới được yên thân chăng.

Trần-văn-Sửu gốc ở Trung-Trạch, nhà ở dựa mé sông Mê-Tức, nơi nướ tương lợi qua lại sông ấy hoai, nên biết lợi giới lắm. Anh ta đứng nhăm sông này, thấy mé sông bên kia mù-mù, biết là sông lớn chớ không phải như sông Mê-Tức, song anh ta không sợ, lần mò nút còi áo mà mòng trên nhánh bần. Anh ta tính cội quần cho chặt, lần dây lưng gấp cái hộp đựng giấy thuốc thân, anh ta mới lấy cái nẹp buộc vào vạt áo mà lườn lại đó.

Sông anh ta tính lội qua đây là sông Cổ-Chiên, lớn lắm, mà chỗ anh ta muốn lội đây là lối vàm rạch Nàng-Ám, hiểm lắm. Trần-văn-Sửu một là ý sức lợi giới, hai là liều mạng thoát thân, nên anh ta không nhút-nhát, sửa soạn

vô quần cho gọn-gọn rồi liền bước xuống sông mà lội. Phần thì sông lớn, phần thì bụng đói, bởi vậy anh ta tuy lội giỏi, mà lội vừa mới một phần sông thì tay chơn bắt hoai, mắt đỏ hào quang, hơi thở báo-hồn. Anh ta ráng lội một hơi nữa, thì mệt đuối, hơi hết nổi, tới không được, lui không kham, cứ trôi lên hụp xuống một chỗ đó hoai. Anh ta dóm vô mé sông thì hai bên mù-mù, bên nào cũng xa hết thấy. Anh ta chắc phải chết đuối, nhưng mà nhờ cái lòng muốn sống của con người nó làm cho anh ta thêm sức được chút ít, nên anh ta vùng-vẫy bơi chới cho đến cùng. Anh ta làm đã hết sức, vừa muốn xui tay ngay chưa đợi chìm phứt cho rồi, thỉnh-linh anh ta thấy một chiếc ghe chạy bươm gù tới. Anh ta la lên một tiếng rồi đáp chun xuống nước dưng-dưng. Nhỏ trăng đã hơi lộ người đã-công ngó thấy tưởng ai bị chìm ghe trôi đó, nên bẻ bánh nhăm ngay chỗ Trần-văn-Sửu mà chạy lại.

Khi ghe tới rồi, người đã-công xả buồm và quăng dây cho Trần-văn-Sửu nắm rồi kéo lên ghe. Trần-văn-Sửu mệt đuối, nên leo lên ghe rồi anh ta nằm dài, nói không ra tiếng. Bọn lái trong ghe đều thức dậy, người lo đổi lửa mà hơ, kẻ đi rót nước trà cho uống, làm cho một hồi lâu Trần-văn-Sửu mới tỉnh lại. Bọn lái áp hỏi anh ta tại sao ban đêm lại trôi giữa sông như vậy. Trần-văn-Sửu nói dỗi rằng không nhà cửa, không vợ con chi hết, mượn xuống của người ta đi kiếm chỗ ở gặt lúa mướn, xuống qua nửa sông bị chìm, nên anh ta mới thả trôi.

Những người ở dưới ghe ai cũng tưởng thiệt nên không tra hỏi chi nữa hết.

Trần-văn-Sửu hỏi thăm mới hay ghe này ở Ba-Động, chớ cũ lên bán tại chợ Vũng-Liêm, bán hết cũ rồi nên đi về chỗ nữa. Anh ta thăm nghĩ ấy là một dịp may cho mình thoát thân, bèn xin với chủ lái cho theo ghe xuống Ba-Động ở làm củi. Chủ lái đương cần dùng bọn đốn củi nên chủ ghe Trần-văn-Sửu xin theo thì chủ cho liền. Ấy là một dịp may cho hai đảng, chớ không phải may cho một mình Trần-văn-Sửu.

4.— Quan làng tra xét

Con út nào cũng vậy, hề thấy cha mẹ đánh lộn thì thương hay bình mẹ la khóc om-sòm. Chẳng phải chúng nó làm như vậy là vì thương mẹ hơn thương cha. Không, cha với mẹ chúng nó đồng thương; nếu chúng nó bình mẹ có lẽ tại chúng nó gần-gũi mẹ nhiều hơn, hoặc chúng nó thấy mẹ yếu-đuối, nên sợ mẹ chúng nó bị hại.

Thằng Tý với con Quyên lại không giống con út khác. Chúng nó thấy cha mẹ rầy lộn lại bỏ chạy ra sau cối xay mà núp. Chừng cha mẹ đánh lộn, chúng nó không la không khóc, lại lộ đầu mà dóm. Cứ chi như vậy, chắc là tại bình con Trần-văn-Sửu thương hay sợ-sợ chúng nó, và thương hay nhĩa thua Tui-Lự, bởi vậy lấy đánh lộn, chúng nó đã không bình mẹ, mà lại tưởng cha sẽ thua nữa.

Khi Trần-văn-Sửu đã cửa chạy mất rồi, thằng Tý sẽ lên bước ra và lại đứng gần mẹ nó mà coi. Con Quyên cũng

đi theo đứng một bên đó. Chúng nó thấy Thị-Lựu mở cặp mắt trao-tráo mà nằm im lìm thì lấy làm lạ, không dè đã chết rồi. Con Quyền nắm tay mẹ nó và lúc-lắc kêu rằng: « Má ơi, má! Sao má nằm hoài đó má? Dậy vô buồng mà ngủ với em chớ. Cha đi nữa rồi. » Thị-Lựu nằm trơ-trơ. Thằng Tý bưng đèn lại coi, thấy máu chảy dưới cổ đâm-dề nó rờ mặt mẹ nó thì lạnh ngắt, nó nhớ lại hồi nãy cha nó có nói mẹ nó chết rồi, nên nó sợ lật-dật đèn trên ghế kéo tay em nó mà dắt ra cửa và nói rằng: « Má chết rồi, đi kêu ông ngoại đi em. »

Hai đứa nhỏ ra sân. Trời sáng trắng như ban ngày. Thằng Tý muốn chạy cho mau, ngặt vì con Quyền chạy không mau được, nên nó phải chậm chậm mà dắt. Chờ qua gần tới nhà Hương-thị-Tào, thằng Tý vỗ cửa kêu ông ngoại om-sòm.

Hương-thị-Tào thức dậy đi thăm ra mở cửa và hỏi rằng: « Thằng Tý phải hôn cháu? Kêu giống gì mà khuya dữ vậy? » Thằng Tý đáp rằng: « Ông ngoại lại đang nhà tôi ông ngoại coi. » Hương-thị-Tào hỏi:

— Coi giống gì mà chừng này nè? Vậy chớ sáng không được hay sao?

— Không được. Ông ngoại phải đi liền bây giờ.

— Đi làm gì chớ?

Thằng Tý nín thinh, không chịu nói nữa. Con Quyền vùng nói rằng: « Má chết rồi, ông ngoại à. »

Hương-thị-Tào nghe nói thất kinh, lật-dật cửa chun ra sân và hỏi rằng: « Má bây chết sao? Chết hồi nào? Sao mà chết? Cha bây? » Thằng Tý không chịu trả lời, mà nó lại giựt tay em nó và nói rằng: « Nói bây hoài! Giống gì mà chết, để ông ngoại lại coi má. »

Hương-thị-Tào hỏi nữa rằng:

— Sao đó Tý?

— Không biết. Ông ngoại lại đó mà coi.

— Chuyện gì mà tao hỏi mấy không chịu nói vậy hử? Sao đó Quyền?

Thằng Tý nín khe. Con Quyền mới bị anh nó rầy nên nó cũng không dám nói. Hương-thị-Tào không thêm hỏi nữa, bỏ đi riết qua nhà con rề. Con Quyền với thằng Tý lóc-thóc chạy theo sau. Hương-thị-Tào hươc vô sân, thì nghe tiếng thằng Sung khóc vang rân ở trong buồng. Ông ta dờ cửa chun vô nhà, thấy Thị-Lựu nằm ngay đơ trên ván, xét coi đã chết ngắt rồi, mà trên đầu lại có thương tích, thì kinh hãi, nên lật-dật hỏi thằng Tý rằng:

— Sao vậy Tý? Ai đánh má mà chết như vậy hử?

— Má té.

— Té đâu.

— Té đụng vô bộ ván đó.

— Tại sao mà té?

— Ai biết đâu nà.

— Sao lại không biết? Mày phải nói cho mau. Cha chứ! Phải đi báo với làng mới được. Quán nào nó giết con tôi như vậy, trời đất ơi! Cha mày đâu, Tý?

(Còn nữa)



VUI THÚ TRONG GIA ĐÌNH

Cái vui thú trong-bóng nhứt, bên-bí nhứt, là cái vui thú trong gia-đình. Trong các sự giải-trí, giúp vui trong gia-đình thì không có vật gì bằng: Máy hát PATHÉ và đĩa hát PATHÉ.

Nghe nhạc hay thì có thể đổi tánh tình con người, và nhạc cũng giống một thứ tiếng nói riêng mà tinh-thần, trí não chưa tỏ ra dặng.

Lúc trước, nghe máy hát, đĩa hát thì khó ưa thiệt, động thì rề rề, tiếng thì khan-khan nghệt-nghệt, khi nào cũng giống động ông già khô-khè trong ông. Chớ như bây giờ nghe làm đĩa hát đã tinh xảo lắm. Đĩa chạy bằng kim sắc, lấy hơi điện-khí đã khá rồi, mà mới đây hàng Pathé lấy hơi bản Annam, lại dùng máy Vô-tuyên-diện mà lấy; thì hết sức tinh thần, hết sức êm ái, rõ ràng. Hiện bây giờ đĩa hát kim-thời nhứt là đĩa hát Pathé Vô-tuyên-diện, trông đồ có con gà.

Đàn-bà khôn thì làm gia-đình vui-vẻ và nên sắm máy hát PATHÉ. Chớ không đi chơi làng phí, con cái tuy là chơi mà mở mang trí não.

Máy hát dù thứ, đĩa hát Vô-tuyên-diện bán tại:

PATHÉ-ORIENT

10, Boulevard Charner. — SAIGON



Làm người phải học.

Người xưa có nói: « Nhân bất học, bất tri lý » nghĩa là làm người mà không học, thì không biết nghĩa lý gì cả.

Các em có học thì các em cầm quyển sách, cầm tờ báo mới đọc và hiểu được, nếu các em không chịu học thì các em trông vào sách, chẳng khác gì như ngảnh mặt vào tường, suốt đời mù mù mịt mịt, chẳng biết được cái hay, cái dở ở trong sách.

Ông Ba làng em, là người không học, thường khi có thơ từ của ai gửi về, ông phải chạy ngược chạy xuôi kiếm trai mới được người xem giùm.

Các em thử suy nghĩ coi có phải vì ông không học, nên mới phải đi cầu người ta xem giùm thơ cho mình như vậy, nếu mình có chuyện gì của mình bí-riết quan-hệ thì người ta cũng biết hết, chẳng phải là vậy lắm sao.

Vậy là khuyên các em gắng sức mà học học, để lập thân ở đời, học sao cho lợi nhà ích nước mới khỏi hổ mình, mà cha mẹ cũng được vui lòng.

LONG-VÂN

Hai đứa con hiền

Thằng Tý và con Sửu là hai anh em ruột. Tý 11 tuổi, Sửu 9 tuổi, đều đi học ở nhà trường cả. Cha chúng nó đi làm việc ở một hãng buôn kia, để lo cho hai anh em nó đi học, nhưng nó muốn mua đồ vật gì có ích cho sự học, thì cha nó đều vui lòng mua cho, không tiếc một chút nào hết. Cha thường nói với hai đứa rằng: « Các con cứ gắng công học, cha chỉ vì hai con mà làm việc thôi. »

Bữa kia, Tý đi học về trước, Sửu về sau. Sửu về thấy mặt anh buồn rầu hết sức, liền hỏi cơ nào. Tý gạt nước mắt mà nói:

— Nè em, bữa trước anh đòi ba mua cái cặp sách, em đòi ba mua hộp may, nhưng thôi, hôm nay đừng làm phiền lòng ba má nữa nghe, đừng bắt ba mua nữa.

— Sao vậy?

— Ba mất việc làm rồi, ba nói nhỏ với má, anh nghe rõ.

Rồi hai đứa dắt nhau vào nói với má chúng nó rằng:

— Má ơi, chuyện nhà làm sao, hai con đều hay rồi.

— Chuyện gì đó, hai con?

— Thôi má má, má giấu chúng con làm chi. Ba má sanh đẻ nuôi nấng chúng con, ơn nghĩa cao như trời, dày như đất, hễ ba má giàu có thì chúng con nhờ, ba má nghèo khó chúng con chịu. Bao giờ chúng con cũng vâng lời và chịu khó học tập, để cho ba má thương chúng con. Không bao giờ chúng con muốn ba má vì chúng con mà phải buồn rầu. Nay...

Tý nói tới đó, thì lấm-tưởi khóc. Má nó lấy làm lạ, hỏi:

— Sao con khóc, con? Hai con nên biết rằng ba má thương hai con lắm.

— Nay... ba đã mất việc làm, con và em Sửu không đổi ba mua cặp cho sách bằng da và cái hộp may nữa.

Má chúng nó vừa thoa đầu hai đứa, vừa nói:

— Các con có hiểu như vậy, thật ba má thương vô cùng.

Chiều lại, ba nó ở vắng vẻ, đem cho thằng Tý cái cặp sách và con Sửu cái hộp may, rồi nói rằng:

— Ba thưởng cho lòng hiếu-thảo của hai con đây.

Hai đứa mừng lắm. Té ra ba má chúng nó nói chuyện với nhau về sự người nào mất việc, thằng Tý nghe lầm, tưởng là ba nó mất việc, mà không muốn làm rầu lòng cha phải mua đồ cho anh em nó nữa. Thật là con hiếu.

Giải câu đố chia bò

Bài đố kỳ trước, đố có một ông già chết đi, để lại 19 con bò cho ba người con, và dặn lại rằng cho người con lớn một phần nữa, người con thứ hai một phần tư, người con thứ ba một phần năm, vậy các em chia giùm cái gia-tài ấy đi, coi mỗi người con được bao nhiêu con bò.

Bài đố này có mẹo một chút, chớ cái số 19 là số lẻ, chia làm sao cho đều được. Như các em muốn chia cái gia-tài đó, thì phải mượn lối xóm một con bò nữa, cho đủ 20 con thì mới chia được.

Đem số 20 đó, chia làm hai phần tức là một nửa 10 con ấy là phần của người con lớn.

Chia làm bốn, được 4 con, tức là phần của người con thứ hai.

Chia làm năm được 4 con, tức là phần của người con thứ ba.

Như vậy thì ba phần của ba người con vẫn có: 10 con + 5 con + 4 con = 19 con bò.

Còn con bò mượn của lối xóm đang đem về chia, thì bây giờ chia xong rồi, em dắt nó đem trả cho họ.

CHUYỆN VUI CHO CON NÍT

Truyện thàng Xảo bị lừa.

Thằng Xảo sanh ra tại xóm Giảo Nguyệt, mới có 15 tuổi, mà mưu lừa chước dối của nó, không kém gì các tay đại bợm. Trong làng có hơn 10 đứa nhỏ, sắp sắp trang tuổi với

nó, hay kém nó độ vài tuổi, đều phục nó là ông Tiểu Gia-Cát.

Một đêm kia, nó rủ chúng bạn đi coi đầu con Ba-Bị, mà nó khoe rằng đã bắt được và đã đem treo ở cành cây bưởi. Có thiệt vậy; khi mấy đứa nhỏ đến gốc cây bưởi, thì thấy có cái đầu lớn thiệt là lớn, hai con mắt sáng lòa, xanh như lửa dóm-dóm, lại có chín cái quai râu xoổng.

Nó thấy mấy đứa nhỏ hết lòng tin phục mình, thì lại hứa rằng tối mai sẽ rủ các bạn đi xem ông Kẹ leo cây me. Lũ trẻ có tánh sợ-hải nên chối từ, song tối hôm sau cũng có đứa lên đến gốc cây me đầu làng, xem có thấy gì không. Khi còn cách xa độ 3 thước tây, đã thấy trên cây rung động hình như có ông Kẹ ở trên đó rồi. Có một đứa tên là thằng Khôn có tánh tò-mò, cố lại gần xem, khi thấy rõ ràng hình-dung ông Kẹ: đầu to như cái nồi đồng, mắt sáng phun ra lửa, hai tay đang ôm lấy một cành cây, miệng kêu Kẹ, Kẹ. Thằng Khôn lật dật chạy riết một mạch, tới lúc gặp lũ bạn trẻ kia mới thuật đầu đuôi cho chúng nghe. Ai cũng tin lời thằng Xảo nói hôm trước là thật-sự.

Sớm hôm sau nó gặp các bạn, nó hỏi: « Thế nào, tối hôm qua tôi đau bụng, không rủ các anh em đi xem ông Kẹ leo cây được, vậy trong các anh em đây có ai đi dò xem bay không, và có thấy gì không? » Lũ trẻ nói: Có, thằng Tri cùng thằng Khôn, đi khít tới bên gốc cây, thấy ông Kẹ đầu lớn, mắt phun lửa, thì sợ quá nên cả bọn chạy hết. Thằng Xảo thấy lũ trẻ tin mình, phục mình, bèn nói rằng: « Mấy bữa nữa tôi sẽ bắt ông Trảng bỏ xuống giếng trước nhà cho anh em coi. Nhưng công phu bắt Trảng lớn lắm, anh em phải đầu tiên cho tôi, để tôi mua bánh trưng-thu

đặng dư mỗi cho Trảng thì Trảng mới xuống.

Cả bọn nức lòng, kẻ góp 2 su, đứa một su, thành ra chỉ có một cái mưu còn con mà thằng Xảo ăn dở của lũ trẻ được hai cái. Cách được hai tối, thì thằng Xảo đi rủ các anh em bạn ra chơi xem ông Trảng dưới giếng. Trảng sáng, tròn, trên trời làm sao thì dưới ao cũng vậy. Cả bọn lấy làm đặc chí, được xem ông Trảng của thằng Xảo bắt thả dưới ao. Nó đã khôn lại ngoan, khi thấy đám mây sấm sọc kéo tới che lấp mặt trăng đi, thì nó lật dật rủ các bạn về. Ấy đó, lũ trẻ vì không được đi học, nên ngu dốt, cứ bị cái mưu-kẻ gian-dối của thằng Xảo gạt gẫm. Trách nào nó chẳng có tiếng là ông Khổng-Minh con!

Nó rủ lũ trẻ đi coi ông Ba-bị và ông Kẹ, thì đều là nó bày đặt ra hết. Nó lấy cái lồng gà rách, đem nhứt-trình cũ, phủ lên một lượt, lấy mực bôi, vẽ làm mặt, mũi, mắt, tai, rồi lấy mấy con dóm-dóm bỏ vào trong đó, cho lửa lập-lòe, làm cặp mắt của ông Ba-bị. Còn ông Kẹ, thì chính là nó leo lên cây me, lấy cái đầu Ba-bị trùm lên đầu mình, và miệng lại kêu Kẹ Kẹ. Lũ trẻ ngu dốt, có biết gì mà chẳng tin nó.

Có một buổi chiều kia, nó rủ các bạn lội xuống ao tắm. Khi đương bơi, vòng, lặn, nhảy, thì nó lật dật bơi lên bờ, nói rằng ở dưới nước có một cây mận, trái chín, và ngon lắm. Để các anh lên bờ hết thấy, một lát nước trong, tôi sẽ trở lại lặn xuống, lấy lên ít trái cho các anh ăn. Ai nghe nói vậy chẳng lấy làm lạ, đều rủ nhau lên bờ đứng ngóng. Nó thấy anh em cho sự đó là quái lạ bán tín bán nghi, thì nó nói chắc với các bạn rằng: « Đây bọn mình có 6 người, tôi lặn xuống lấy 6 trái mận lên, cho các anh thấy nhé!

Chỗ tôi lặn xuống, có cái hồ sâu, trong hồ có cây mận, của vua Thủy-Hoàng trồng từ đời xưa, nhiều trái lắm. »

Nói rồi, nó liền nhảy xuống, rồi lặn hụp dưới nước. Một lát nó đầu lên mặt nước, thiệt mỗi tay cầm 3 trái mận đỏ ửng, rồi lội vào bờ chia cho mỗi đứa một trái. Mọi người đều lấy làm lạ hết sức. Được thế chúng bạn tin dữ như vậy, nó lại nói: « Ăn những trái mận đã rụng không ngon, thôi để tôi thử lặn xuống bề trộm lấy 1 cành nữa. Anh em hãy đợi tôi nhé. » Giật lời, nó nhảy tòm xuống nước, mới thoảng mắt đã ngoi lòa, tay trái cầm 1 cành mận có đến 10 trái đã chín, đủ cả cành lá, y như mới bẻ ở cây vậy. Lúc đó, nó tự-dắc vô cùng, nói với lũ trẻ rằng: « Chỉ có tôi mới bề trộm được mận của vua Thủy-Hoàng. Bây giờ tôi cá các anh, lặn xuống chỗ tôi lặn vừa rồi, hề ai kiếm được một trái mận nhỏ nào nữa, thì tôi xin đập đầu chết ngay. »

Lũ trẻ ngẩn-ngơ, cố còng lặn mò một lúc, nhưng chẳng được gì cả. Bấy giờ, lại càng phục ông Tiểu Gia-Cát hơn nữa. Lúc chia tay ra về, nó hứa chiều chúa nhật sẽ rủ nhau ra ao lặn lấy đào tiên.

Dưới nước làm gì có vua Thủy-Hoàng, có cây mận trồng từ bao giờ mà trái đã chín? Cách của nó làm như vậy: Sở là từ buổi chiều hôm trước, nó leo lên cây mận trước nhà bề trộm lấy chục trái, nhưng bụng đưa tham, chục trái sao đủ, nên bề luôn một cành nữa. Nó lập tâm sẵn để « loe » lũ trẻ trong làng, nên gói mận vào một gói lớn, lấy nhợ cột cho chắc, thả xuống ao; còn cành mận cũng làm như vậy, nhưng buộc thêm một cục đá, cho nó chìm. Rồi lấy hai cây trúc nhỏ cắm xuống hai nơi đặt làm dấu cho nhớ.

Rồi chiều hôm sau nó rủ bạn ra ao tắm. Bạn vô tình, nó có ý, nào ai dò được mưu thần chước thánh của nó ra sao. Chiều hôm đó lũ trẻ về, đứa nào cũng khen nó là con nhà trời sai xuống. Có thằng Khôn đem chuyện đó học lại với cậu Tài, là học trò lớp nhì trường Sơ-học. Cậu Tài cười ngặt nghẽo hồi lâu rồi dạy cho thằng Khôn vài ba mưu kế, dặn cứ theo đó mà làm, thì chắc là làm cho thằng Xảo phải ghê. Thằng Khôn về bàn với Tri, Thông và Thức.

Buổi chiều chúa nhật nọ, cũng nơi ao hôm trước, cũng lũ bạn quen xưa, thằng Xảo biểu lũ bạn đứng đó, để nó lặn xuống; vào vườn của Cô Tiên dưới nước, bề trộm đào cho mà ăn. Lúc nó lên, tay trái cầm 2 trái đào, tay phải một trái. Thằng Khôn nói: « Ăn đào phải gọt vỏ, gọt vỏ phải có dao nhỏ, để tôi lặn xuống mượn người thợ rèn của vua Thủy-Đề con dao dĩa. Các anh em hãy đợi tôi. »

Nói rồi lặn xuống, lấy lên một con dao nhỏ. Anh em trên

bờ đều vỗ tay khen ngợi, làm cho thằng Xảo hả hê đắc ý người đi. Thằng Thông nói: « Lấy được đào, tìm được dao có chạp, để tôi thử lặn xuống vào bếp nhà vua Thủy-Đề, mượn cái đĩa, để anh em mình cắt đào ra ăn cho sang trọng chớ. » Nó rồi cũng lặn ngay xuống nước, đem lên một cái đĩa tròn, men trắng. Bấy giờ thằng Xảo lại càng ngẩn-ngơ ra, hình như đường máu đứng dừng lại rồi. Khi thằng Thông lên rồi thì thằng Tri nói: « Ba Anh có tài cả, tôi cũng chẳng kém gì, để tôi lặn xuống lấy mấy cây tiem để anh em ta sâu đào mà ăn cho tiện. » Nói rồi cũng nhảy tòm xuống ao, lấy lên hơn được hơn chục cây tiem dài độ 15 phân tây, dùng để siên miếng đào rất tiện.

Anh em đang khi cười khúc-khích ra dáng đặc chí, thì thằng Thức đứng lên nói lớn rằng: « Đào có, dao có, đĩa được có, cây tiem có, chỉ còn thiếu cái khăn mặt để anh em ta chùi tay. Vậy tôi xin lặn xuống, vào phòng rửa mặt của vua Thủy-Đề mượn đồ ngài cái khăn mặt nhé. » Nói rồi cũng hụp xuống ao, lấy lên cái khăn mặt còn mới nguyên.

Thằng Xảo bị anh em bạn làm lòi cả những mưu gian chước dối của mình rồi, thì mắc cỡ hết sức, lùi-thủi ra về, một mình chẳng dám nói năng lấy nữa lời nào nữa.

Vậy mới biết những đứa hay lừa người, thế nào cũng bị người tra-thù một cách xứng đáng. Các em xem truyện này thì biết, có học mới mở mang trí khôn ra. Vì dụ không có trò Tài bày mưu chỉ kế cho mà theo thì bao giờ khỏi hết tin phục thằng Xảo là thần thánh. Sách tây có chuyện *Le Dupleur dupé*, đại khái cũng như vậy. BÙI-NGUYỄN-ẤN

(1) Tục ở ngoài Bắc đo con nít thì hay nói: « Kia ông Ba Bị ». Nguyên có câu tục-ngữ rằng Ba-bị chín quai, mười hai con mắt, đi bắt trẻ con. Tả cái hình-dạng Ba-Bị quái lạ ra như vậy, định cho con nít sợ, cũng như trong Nam thường đoa ông Kẹ ông Hùm và Tây thì croquemitaine vậy.

Nhà ngũ mới mà chủ cũ hiệu là:

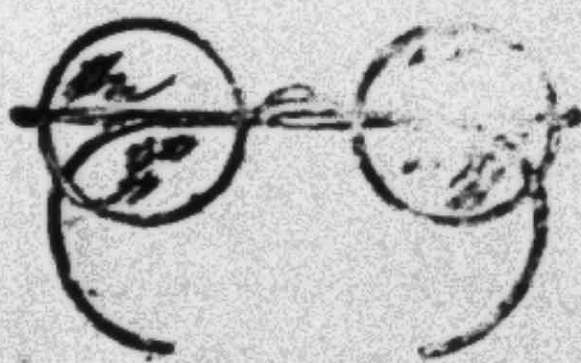
Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd Gallieni n° 11-13-15-17-23-29 Saigon

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đi ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Bền-hoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng.

CHỦ NHƠN HUỖNH HUỆ-KỶ



LUNETTERIE

My-Khouan

231, Rue des Marins — Cholon — Ngang Ga xe lửa Cholon

Bán đủ các thứ kiếng Huê-kỷ, cận thị, viễn-thị, ông già, vệ-sanh, đủ các thứ màu.

Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đồi-mồi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng, Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Ren và hàng-thêu satin đủ các màu của người Bắc làm ra dùng để đi biền ai làm kỷ niệm hay mừng về việc đám cưới, tân-quan, coi lịch sự và quý lắm.

Có bán **M^{me} V^{te} Nguyên-chi-Hoà**

tại hiệu: **82, Rue Catinat — SAIGON**

Làm đồ bằng Cẩm-thạch Carrare
(CỦA XỨ Y-ĐẠI-LỢI)

Lãnh làm mẫu theo kiểu Annam và kiểu Tàu.

Lãnh làm bình, tượng và xây lót đá cẩm-thạch có đủ hạng và đủ màu.

Có đá l. a sẵn rồi và đá còn nguyên chất.

Làm họa đồ và định giá công việc của thân-chủ đặt.

TÍNH GIÁ NHẸ

Do nơi: **M. VILLA Ingénieur**

N° 43, Rue de Massiges Saigon

TÉLÉPHONE: N° 955

Nhà chụp hình khéo nhất!

"Khánh Kỳ" & Cie

54, B^d Bonnard, 54

—; SAIGON: —

Adr. Télégr: Khanh-ky Saigon

Téléphone 410



Rượu Cognac tốt nhất hạng

Đại-lý độc-quyền

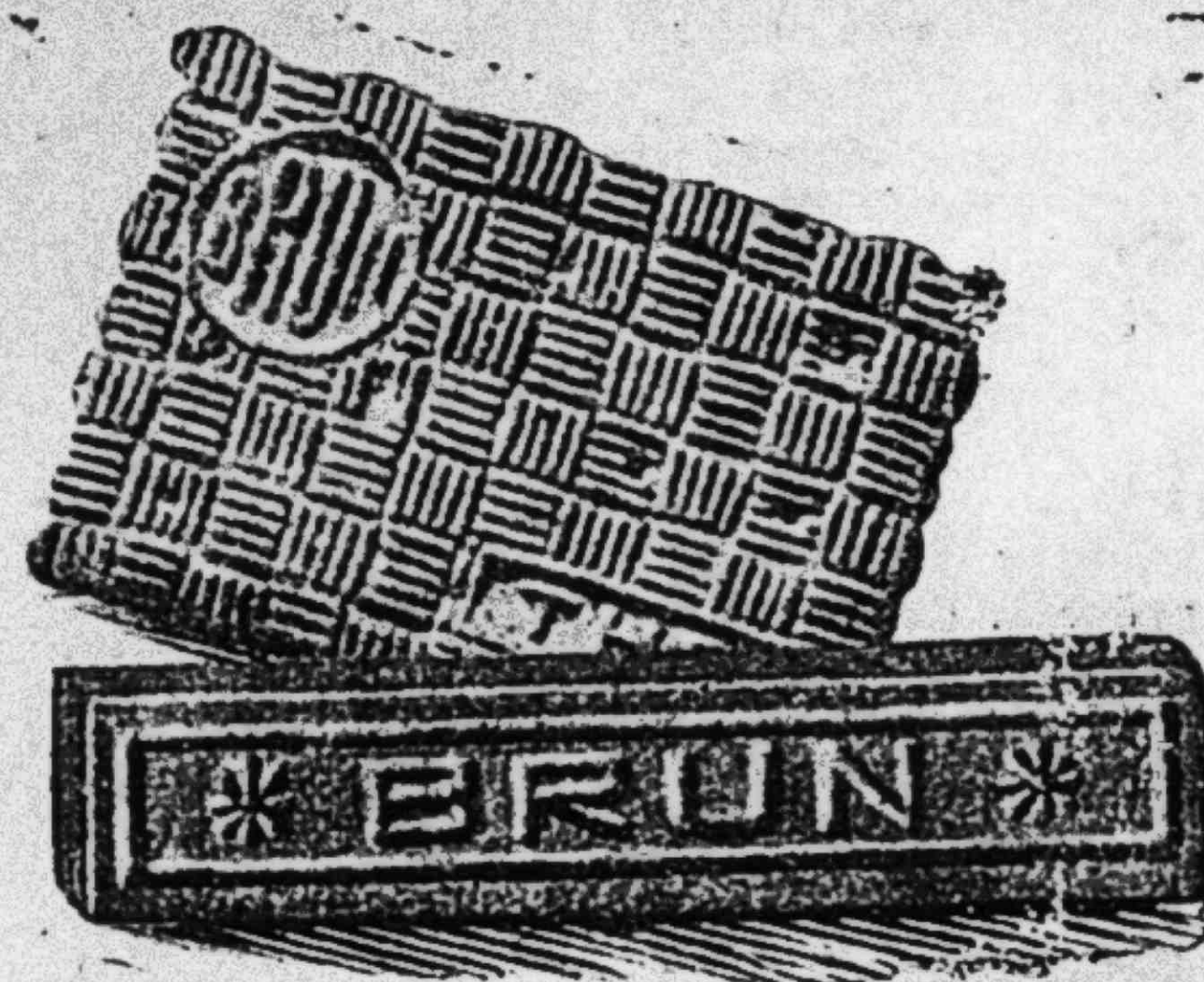
L. RONDON & Co L^{td}

16, đường Boulevard Charner Saigon

Bánh hộp hiệu

"THE BRUN"

Là thứ bánh
mà trẻ con ưa nhất



Dầu thơm tinh hảo, người đàn-bà
nào cũng thích, là dầu hiệu:

"Ce que Femme Veut"

Của nhà GELLÉ FRÈRES—Paris

Các Bà nội trợ!

Các Bà nên biết hiệu:

"FAVORITA"

Đó là hiệu sữa đặc, ngọt và ngon lắm.

Tổng đại-lý:

C^{ie} de Commerce et de Navigation d'Extrême-Orient

(Tức là nhà Allatini cũ),

N^o 12, Boulevard Charner — SAIGON

LƯ'O'NG-MINH-KY DU'O'C-TU'U

Môn bài số 341, đường Thủy-binh — (Rue des Marins) 200123
Thơ và Mandat xin để cho Monsieur LƯ'ONG-HÔNG, patron de la maison LƯ'ONG-MINH-KY



Dấu hiệu đã trình tâu.

Tiệm lập ra hồi năm 1858 nghĩa là 80 năm nay.

Chu-Công bá tuế tứu

Phương rượu thuốc này trước nhà ông Chu Công đã ba đời thường dùng, ngày nay truyền khắp các nơi ai dùng cũng đều khen là công hiệu, giá trị mà khí huyết nhu nhược, đau xương nhức mỏi, mất lòa, nhức đầu, tứ chi vô lực, nằm ngủ mộng dị, dùng rượu thuốc này hiệu nghiệm rất mau.

Mỗi ve lớn. . . 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ . . . 0 . 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Duyên niên ích thọ tứu

Rượu này chuyên trị âm dương bất hòa, tử sắc quá độ, thận suy tinh lạnh, đương sự bất cử, sức lực hư tổn, dùng rượu này tức thì âm dương điều hòa, thêm tinh bổ thận, phạm dờn ông, dờn bà tinh khí hư nhược, tứ chi bất-hoài, dùng rượu này thiệt là hay lắm, không bệnh dùng thường thì được mạnh sức mà bá bệnh không dám phạm đến.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ. 0 \$ 60

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Sử-quốc-công dược tứu

Rượu thuốc này chuyên trị nam phụ bị chứng phong khí, ngã Trường tứ chi nhức mỏi, miệng mất sạch méo, xương đau nơi nằng tức ngai, bán thân bất toại, phong đàm hạch tất, các chứng ấy dùng rượu này mà trị thì kiên hiệu ngay.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ 0 \$ 60

Bổ huyết dược tứu

Huyết là quan hệ trong thân thể người ta, con người dầu mạnh dầu yếu cũng bởi huyết mà ra, dùng thứ rượu thuốc này thì huyết khí trở nên tươi tốt, vô luận nam, phụ, lão, thiếu, huyết kém dùng ngay rượu này uống thường thì khí huyết hồi nguyên, thân thể tráng kiện, thiệt là một thứ rượu vô song vậy.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ. 6 \$ 00

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Vạn ứng dược tứu

Phương rượu thuốc này chuyên trị nam phụ lão ấu bị chứng ban phong, phong thấp, chơn xung, gân nhức, bán-thân bất toại, nằm đường không dậy, mình nóng, hoặc lạnh bụng đau kết bết, mặt phát thương phong, thất tinh thần khuấy kết, nguyệt kinh chẳng đều, mình bị thương tích, sở phong chứng khí, dùng rất công hiệu, nói không xiết được.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ. 3 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Chướng tứ dược tứu

Nói về đường tử tức tuy hơi thiên mạng thật, song cũng nhờ có sức người bồi dưỡng thân thể, thì âm dương mới hòa hảo mà sanh ra khí huyết đầy đủ, để tiêu trừ bá bệnh. Nền giá trị mà tinh lạnh khí huyết suy kém mộng my đi tinh, mất lòa, nhức đầu, mạng môn hỏa suy, phòng sự không đủ sức, như thế thì sanh con sao được. Bồn-hiệu chế ra thứ rượu này dùng như 1-sâm, lộc-nhĩ các vật quý đáng để bồi bổ nguyên khí giúp việc phòng sự, thiệt là một thứ rượu thuốc vô song vậy.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 60 | Mỗi ve nhỏ. 0 \$ 60

Mỗi ngày uống ba lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.

Thanh huyết giải độc dược tứu

Phạm những nơi đó hội lớn thì những sự chơi bời huê-nguyệt cũng nhiều, cho nên mới sanh ra bệnh Huê-liêu. Song đừng tưởng mấy chứng ấy thực rồi là hết bệnh đau thiệt rồi nó chỉ khỏi tạm thời rồi không bao lâu chứng bệnh lại phát ra, tổn tiền vô ích. Nay bồn được phòng chế ra thứ rượu thuốc hay uống nó thanh huyết độc thuốc hay uống nó thanh huyết độc, trừ thấp nhiệt, diệt vi trùng truyền nhiễm, chuyên trị hết thảy các chứng bệnh tím la, hột xoài, củ đinh, thiên phào ung nhọt, ghê lở, bệnh trĩ, vô đang thàng độc và dờn bà những thiệt là rất thần hiệu.

Ngày uống 3 lần sớm trưa, tối mỗi lần 2 muỗng lớn. Ve lớn 2 \$ 00. Ve nhỏ 1 \$ 00.

Sâm nhung mao kê dược tứu

Rượu thuốc này chuyên trị dờn bà chân âm không tồn, xương đau nhức mỏi, kinh nguyệt chẳng đều, lại thường ừ trẻ, bạch đới bạch đàm, ho hen đàm suyễn, ăn uống không ngon, khí hư huyết nhược, lâu chẳng có thai, hoặc tiền sản hư, đau bụng như dầu, mất lòa lưng mỏi tứ chi bất-hoài dùng rượu này thì thấy kinh nguyệt điều hòa, thiệt là một thứ rượu chướng-tứ hạng như vậy.

Mỗi ve lớn. 1 \$ 00 | Mỗi ve nhỏ. 6 \$ 00

Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 2 ly nhỏ.